

MỤC LỤC

Mục Lục.....	1
Âm nhạc	3
Sau một đêm ngủ trọ	5
Giống mèo cũng khôn ngoan và lý sự.....	6
Nâu này của tôi hay của cô	7
Tao bóp ngay đây cho mà coi.....	8
Gặp cô hàng mắm tôm chợ Đồng Xuân.....	9
Chỗ rẽ đây phải không?	11
Bí quyết viết thư.....	12
Cháu là con ai.....	15
Chúng tôi đã chia tay.....	17
Đừng quên mua dây thun cho quần đùi nhé!.....	19
Hạnh phúc yên ắng.....	22
Hội nghị các nhà giải phẫu	24
Phó tiến sĩ không hữu nghị	28
Sao cô ấy lại bỏ đi ?	37
Short - Sweet - Science - Secret	42
Bà Chúa mắc lỡm	44
Ăn trộm mèo	45
Nhặt bã trầu	46
Dòm nhà quan Bảng	46
Dê đực chữa.....	47
Câu đố.....	49
Trả nợ anh lái đồ	50
Vay tiền chúa.....	50
Đầu to bằng cái bồ.....	51
Lệnh Vua ban	52
Quả đào trường thọ	53
Hũ tương đại phong	54
Làm thơ xin ăn	56
Ông nọ, bà kia.....	57
Quyển sách quý	59
Chọi gà sống thiện.....	61

Vụ kiện chôn sách	62
Bức tranh ngũ quả	64
Thư gửi bà giáo thụ.....	66
Đơn xin chôn trâu.....	67
Phơi sách	68
Tượng bà Banh	69
Ngọa sơn.....	70
Quan Thị và quan Võ hôn chiến	72
Chửi cha thằng Bảo Thái	73
Đón sứ Tàu.....	74
Thi vẽ	75
Cấy rẽ ruộng chúa Liễu	76
Ăn trộm mèo	77
Lỡm quan thị	78
Trạng chết Chúa cũng băng hà	80

ÂM NHẠC

Căn bản mà nói, có thể chia âm nhạc làm hai loại:

1. Âm nhạc "Cổ Điển", là thứ âm nhạc do các nhạc sỹ người Đức đã chết sáng tác, và nay được những nhạc công mặc đồng phục xi-mốc-kinh trình tấu.

2. Âm nhạc "Thông Thường", là thứ âm nhạc mà nhạc sỹ có thể là bất kỳ ai và nhạc công cũng có thể là bất kỳ ai. Trên sóng phát thanh hiện nay, chúng ta chủ yếu nghe thể loại này.

Nếu quý vị muốn kiếm nhiều tiền, quý vị nên đi vào thể loại "thông thường". Ngày nay nhạc cổ điển phổ biến trong khoảng 300 người - đó là những nhạc công chơi nhạc cổ điển trên ti-vi. Một bản nhạc cổ điển dường như có thể kéo dài hàng ngày trời, do đó cần phải có ban nhạc đông như vậy mới có thể thực hiện trình tấu được.

Những học giả âm nhạc phân chia nhạc cụ thành năm loại:

- Nhạc Cụ Cần Thổi Vào Và Thỉnh Thoảng Phải Vẩy Nước Bọt Đi (còi, kèn tuba, trompet, cormorant, tribune)
- Nhạc Cụ Cần Phải Đánh (trống, keng, rhomboid, homophone)
- Nhạc Cụ Dễ Giấu Kín (sáo)
- Nhạc Cụ Nội Thất (piano)
- Nhạc Cụ Có Lúc Có Giá Trị Lớn (violon)

Những chiếc violon cực đắt do Antonius Stradivarius chế tạo. Chúng rất đắt vì được làm vô cùng tinh tế và khéo léo. Khi dùng cầm ấn vào đúng cách, một ngấn bí mật trong đàn sẽ lộ ra chứa đầy heroin tinh khiết.

Nhạc Rock 'n Roll ra đời từ nhạc Blue - một thể loại do những người nô lệ sáng tác. Chúng mang tên Blue vì chúng rất buồn. Cũng dễ hiểu thôi, làm nô lệ tất nhiên là đau khổ rồi. Lời ca một bản Blue điển hình như thế này:

Vợ tôi quay gót mãi lìa xa
Lũ trẻ đơn côi cũng bỏ nhà
Thuốc thiếu bệnh xưa thêm trầm trọng
Khát thuê nên nay lại hầu toà

Nhạc Blue phổ biến trong tầng lớp người da đen trong một thời gian dài. Những nhạc công da đen, còn gọi là "negro", chơi nhạc Blue trong các quán lụp xụp và họ được rất ít tiền. Mãi đến đầu những năm 50, một số thanh niên da trắng lại thích nhạc Blue. Họ sửa đổi đôi chút và Rock 'n Roll ra đời, một thể loại âm nhạc cực kỳ thịnh hành hiện nay và biến những nhạc sỹ, nhạc công thành triệu phú rất mau chóng.

Điểm khác biệt cơ bản giữa nhạc cổ điển và Rock 'n Roll: một bản nhạc cổ điển bao gồm khoảng chục giai điệu và không lời, còn một bản Rock 'n Roll có một giai điệu (có khi còn ít hơn thế) và có khoảng mười lời. Những soạn giả Rock 'n Roll rất bận, họ luôn phải hoàn thành gấp bản nhạc để kịp đến một buổi hẹn hò quan trọng. Thỉnh thoảng họ chỉ kịp nghĩ ra vài lời. Lấy ví dụ bản "Ngồi ở La La", sáng tác vào những năm 60:

Ngồi ở la la đợi chờ ya ya
Uh huh, uh huh
Ngồi ở la la đợi chờ ya ya
Uh huh, uh huh

Chắc tác giả định bụng rằng sau cuộc hẹn sẽ quay lại và điền nốt vào các chỗ "la la" và "ya ya". Nhưng đến lúc ấy ai đó đã đem phát hành bài hát thành hàng triệu bản, và không thể sửa lại được nữa. Một ví dụ khác là bản "Miền Đất Ngàn Điệu Nhảy". Tác giả chắc đã nhận được một cú phôn và phải đi gấp, trước khi hoàn thành lời bài hát:

Tôi đã nói na na na na na
Na na na na na na na na na
Na na na na

Một thể loại nhạc "thông thường" khác là nhạc "đồng quê". Thể loại này phổ biến giữa những kẻ nghiện ngập và bội bạc, nhưng muốn diễn tấu thì phải ăn mặc thật hài hước và phải hát giọng miền Nam. Một thể loại khác là nhạc "dễ hát dễ nghe". Thể loại này phổ biến trong thang máy, trong siêu thị, trong nhà tắm và phải được hát bằng giọng máy cày.

SAU MỘT ĐÊM NGU TRỌ

Cuối được một vố ở nhà một bà góa, Tú Xuất đi thẳng một lèo ra thành phố Nam Định. Sau những ngày ăn chơi, khi thấy túi đã cạn tiền, Tú Xuất đi mua cái vali, đem mấy cục gạch và giấy bồi bỏ vào, rồi khệ nệ xách đến một nhà hàng cơm, đánh chén một bữa no say, rồi ngủ trọ luôn đó.

Trước khi đi ngủ, Tú Xuất đưa vali cho bà chủ nhà hàng cất hộ. Bà hàng đỡ lấy:

- Chà, vali có tiền bạc không mà nặng thế này ? Bà hàng vừa đỡ lấy vừa hỏi:

- Có chút đỉnh thôi, còn thì quần áo & sách vở. Tôi đi thăm ông cụ tôi đang làm án sát Bắc Ninh, đâu cần phải đem nhiều tiền bạc.

Bà hàng tưởng thật, đem vali cất vào chỗ gần giường Tú Xuất nằm.

Đêm đến, Tú Xuất thừa lúc mọi người ngủ say, khẽ rón rén lại mở vali đem gạch và giấy bồi bỏ vào thùng rác nơi góc nhà, rồi trở lại giường, đánh một giấc ngon lành.

Tối sáng, bà chủ hàng cơm dậy trước, nhìn thấy chiếc vali bị mở tung, bên trong không còn vật gì, tá hỏa lên, đánh thức Tú Xuất dậy:

- Chết rồi, vali của ông bị bọn trộm mở, lấy hết đồ đạc, làm sao bây giờ ?

Tú Xuất ngồi xồm dậy, ra vẻ sừng sốt:

- Làm sao, tôi biết đâu được, tôi gửi bà cát mà. Bà phải bồi thường chứ còn làm sao nữa ?

Bà hàng đã đuối lý, lại sợ anh chàng là con quan án sát nữa, lại tưởng mất trộm thiệt, nên chỉ còn cách năn nỉ. Lờn qua, tiếng lại cuối cùng Tú Xuất mới chịu nhận tiền bồi thường mười nén bạc.

Tú Xuất đi rồi, bọn đầy tớ nhà hàng, chiều đến mới phát hiện ra ở thùng rác lại có giấy bồi và mấy cục gạch, những thứ mà nhà hàng không có. Lúc ấy, người ta mới nhận ra anh chàng ngủ trọ đêm qua là một tên đại bịp. Nhưng mà chỉ còn nước nhìn nhau mà chửi rủa, chứ biết làm sao được, vì hắn đã mất hút từ sáng kia rồi.

Thế là, Tú Xuất lại kiếm được một món tiền to nữa.

GIỒNG MÈO CŨNG KHÔN NGOAN VÀ LÝ SỰ

Một hôm trời tối, Tú Xuất vào nghỉ tại một nhà hàng nọ ở bên đường cái quan, ở đó, đã có anh hàng mèo đến trước ngòai chễm chệ trên giường, bên cạnh để đầy lông nhốt đầy mèo.

Tú Xuất đành ngòai giường dưới. Chủ quán thấy vậy nói với anh hàng mèo:

- Để ông Tú ngòai giường trên, kéo ông ngòai trên, để cái lông mèo bất tiện lắm.

Người buôn mèo không chịu, lý sự:

- Tôi tưởng cái phép ở hàng quán, ai đến trước thì ngòai trên, ai đến sau ngòai dưới, tôi đã ngòai đây thì cứ ở đây.

Tú Xuất nghe nói thế, bèn bảo chủ quán:

- Ông bạn nói phải đấy, ông cứ ngòai tự nhiên, vì còn cả lông mèo nữa mà.

Đêm khuya, thừa lúc người bán mèo ngủ say, Tú Xuất lên dậu, khẽ tháo mấy cái que cài miệng lông. Bao nhiêu mèo đều chui ra hết,

con nào con nấy, tự do đi lại, leo trèo khắp nơi, kêu "ngao", "ngao" rầm rĩ. Người buôn mèo giật mình thức dậy, vội vã gọi nhà hàng:

- Oï ! Ông chủ ơi ! Mèo tôi ra hết rồi, ông có mau mau đốt đèn lên giúp tôi bắt chúng nó lại không?

Lúc đèn thấp sáng rồi, người buôn mèo thấy con ở mặt đất, con ở giường trên, con giường dưới, có con leo tận xà nhà. Anh ta ngơ ngác kêu:

- Mấy con mèo phải gió kia, chúng bay báo hại tao.

Tú Xuất ở giường dưới, lúc đó thấy động, cũng thức dậy, trở tay vào lũ mèo, nói:

- Giống mèo cũng khôn ngoan & lý sự lắm đấy ! Chà, con nào ra trước thì được ngồi trên cao, con nào ra sau thì phải ngồi dưới thấp.

Người buôn mèo biết là Tú Xuất nói kháy mình, nhưng không dám nói gì, vì còn phải lo tìm bắt lại lũ mèo vừa thoát.

NÂU NÀY CUA TÔI HAY CUA CÔ

Một hôm, Ba Giai đến quầy của cô hàng nâu nổi tiếng đánh đá. Ba Giai ra đi không mặc quần, chỉ mặc một cái áo dài rộng thùng thình mượn của ông chủ nhà hàng cơm.

Tới chỗ hàng nâu, Ba Giai cứ chọn mấy củ nâu đưa lên đưa xuống, rồi thừa lúc cô hàng ngoảnh đi, Ba Giai ôm bụng ù té chạy. Cô ả giật mình, ngỡ tên ăn cắp nâu, liền ba chân bốn cẳng chạy theo bắt lại, vừa chạy vừa la:

- Thằng trời đánh thánh vật, trả nâu cho bà đi, không mày chết bỏ cha bây giờ !

Thiên hạ đổ nhào ra xem. Một lúc, Ba Giai bước thủng thẳng. Cô hàng xấn tới nắm được áo. Ba Giai cũng quay lại nắm áo cô hàng. Người ta tưởng sẽ bắt được một vụ ăn cắp nâu. Nhưng khi cô hàng thét:

- Trả nâu cho tao, thằng khốn nạn !

Ba Giai liền tót áo dài lên:

- Nâu đâu mà trả? Nè đây, "nâu" này của tôi hay của cô? Bà con làng nước làm chứng cho; "nâu" đây rõ là của tôi, mà con mẹ này nó bảo là của nó, nâu nó đâu phải thứ nâu này !

Cô hàng mặt đỏ gay, biết bị xỏ, toan chạy, nhưng Ba Giai đã nắm chặt lấy áo:

- Con kia, mày dám vu tao ăn cắp nâu giữa chợ, tao phải đưa mày lên quan cho ra chuyện.

Vừa nói, Ba Giai lại vừa kéo áo dài lên, vừa hỏi lặp trở lại:

- Mày thấy nâu này của tao hay của mày?

Cô hàng biết gặp tay bợm xỏ, lại đuối lý, nên chỉ còn nước hạ thấp giọng xuống để lạy van năn nỉ xin Ba Giai tha lỗi. Ba Giai tha cho và bảo:

- Từ nay, mày bỏ cái giọng chu ngoa đánh đá đi, không tao còn trở lại đây nữa, thì mày chớ trách tao là ác. Tội nghiệp cô ả lủi thúi về chỗ, mặt mày xanh nhợt như không còn một giọt máu nào.

TAO BÓP NGAY ĐÂY CHO MÀ COI

Ba Giai đến cô hàng chim ở cửa Bắc. Ba Giai ăn mặc lịch sự lắm, nên nhác thấy, cô hàng đã đơn đả chào mời:

- Chim này béo lắm, còn non, mời ông khách mua đi !

Ba Giai thừa dịp tươi cười đáp:

- Chim à, nào bắt đưa đây một cặp, xem có béo không?

- Ai mà lại nói dối ông khách.

Vừa nói, cô hàng vừa bắt ra một cặp. Ba Giai sờ đôi chim, lại bảo:

- Cô bắt tôi cặp kia nữa !

Cô hàng chim lại bắt ra cặp nữa, hai tay cô nắm hai cặp chim, Ba Giai cứ sờ mó cặp chim mãi, rồi chê lên chê xuống, không hỏi giá cả gì cả, đã thế lại khoắng tay vào lồng, bắt thêm mấy cặp đưa cho cô hàng:

- Cô cầm giùm tôi thêm cặp này nữa !

Rồi Ba Giai lại sờ bóp cặp chim. Thấy thế cô hàng cả giận, nổi giọng đánh đá:

- Trả giá không trả, cứ bắt hết cặp này cặp nọ, mà nấn với bóp, hư cả chim người ta, muốn bóp thì về nhà mà bóp !...

Tức thì, Ba Giai nổi nóng lên:

- Tao nói cho mày hay, con phải gió, mày đừng có giở giọng chua ngoa, mày đã nói thế, thì tao chẳng cần phải về nhà mới bóp, mà bóp ngay đây cho mày coi.

Cô hàng định cất giọng chua ngoa, nhưng chưa kịp, Ba Giai đã đưa mạnh hai bàn tay vào hai gò ngực của cô mà bóp. Cô ả vì thành linh, lại bị hay tay mắc giữ mấy cặp chim, chả lẽ vất chim đi, nó bay mất, mà càng la hét, người ta càng đổ đến xem, thành ra bị Ba Giai chơi cho một vố nên thân ở trước đám đông trong chợ.

Cô ả tức quá, chỉ còn nói được một câu:

- Bữa nay, bà không tiếc mấy con chim, thì bà sẽ kẹp cho mày vỡ sọ ra ...

Nhưng lúc cô ta bỏ được chim vào lồng, thì Ba Giai đã đi mất hút trong đám đông đời nào rồi.

GẶP CÔ HÀNG MẮM TÔM CHỢ ĐỒNG XUÂN

Sau khi về nhà cúng giỗ bố xong, Ba Giai khấn áo chỉnh tề ra Hà Nội. Ba Giai vào trọ một nhà hàng cơm nọ. Trong lúc chuyện trò, bà chủ nhà hàng cho biết:

- Chẳng giấu gì ông, lẽ ra tôi còn bán hàng ở chợ Đồng Xuân nữa, nhưng không thể nào chịu được mấy con ả cực kỳ đánh đá chu ngoa, mỗi đứa một phách, nhất là cô ả hàng mắm tôm.

Ba Giai ra vẻ anh hùng đáp:

- Có gì mà phải sợ, nó đã chu ngoa đánh đá, thì mình phải có cách trị nó, bà hiền quá chứ vào tay tôi thì...

Bà chủ quán nguyền một cái trả lời:

- Thôi, ông ơi, tôi cũng van ông thôi, du côn ở đây còn kiêng mặt bọn chúng, chứ người như ông, chúng nó coi ra gì.

- Bà nói thế, nếu tôi trị được chúng nó thì bà mất gì đây?

- Trị chúng nó à? Ông mà trị được thì tôi cho không ông hẳn một phòng để ở, & nuôi luôn cơm rượu mãn đời, không bao giờ lấy tiền.

- Bà nói chơi hay nói thật?

- Tôi nói thật đấy. Nếu không tin tôi thì có trời đất & quỷ thần chúng giám.

- Thôi, thế thì được, sáng mai, bà sẽ xem tôi sẽ vào cuộc ngay.

Ngày mai, vào lúc gần trưa, Ba Giai cởi trần, chỉ mặc một cái quần "vận", không giầy lưng, hay dải rút, rồi gài mấy đồng tiền kẽm bên lưng quần, ra đi.

Tới ngoài đường, Ba Giai nhặt một miếng lá chuối bên đường, phủi sạch đất, bụi, rồi tới chỗ cô hàng bán mắm tôm ở cửa nam.

- Cô bán cho hai đồng mắm tôm !

Cô hàng bảo:

- Lấy cái gì mà đựng?

Ba Giai chìa miếng lá chuối ra:

- Cô đổ vào đây, tôi đùm lại tạm vậy.

Cô hàng sơ ý, lại cũng rắn mặt, nên chẳng ngần ngại liền múc ngay mắm tôm đổ vào miếng lá chuối được đặt giữa lòng hai bàn tay ông khách. Xong, ông khách bảo:

- Phiền cô lấy hộ tiền, tôi dắt nơi cạp quần đây này.

Cô hàng tưởng ông khách quê mùa chất phác, không dè vừa đưa tay vào cạp quần lấy tiền, Ba Giai thót bụng lại, tức thì chiếc quần tụt xuống ngay. Ba Giai la ầm ĩ:

- Chết chữa, sao giữa thanh thiên bạch nhật, cô lại cởi quần tôi ra thế này, "của" tôi cũng như "của" người khác, có gì lạ đâu?

Cô hàng mắm xấu hổ đỏ mặt, vội kéo quần Ba Giai lên, vạy lại, Ba Giai lại thót bụng, quần lại tụt, & ông lại kêu lên:

- Cô làm gì thế này? Tôi đã bảo "của" tôi cũng như "của" người khác, chẳng có gì lạ mà !

Cứ như thế đến mấy lần, sau cô ta phải đổ mắm tôm trở lại, rồi chạy đi lấy nước rửa tay cho Ba Giai để ông tự vắn lấy quần lại, rồi cầm tiền ra đi.

Lúc ấy, các bạn hàng & người mua bán bu lại xem đông, làm cô hàng mắm càng ngượng ngùng, xấu hổ thêm. Sau đó, cô phải nghỉ luôn cả mấy ngày, & từ đó cũng bỏ bớt tính chua ngoa, đánh đá.

Trưa hôm ấy về, bà chủ hàng cơm nghe người thuật lại, liền thết Ba Giai một bữa thật say.

CHỖ RỄ ĐÂY PHAI KHÔNG?

Khi đến một quán nước ở gần địa phận hạt Gia Lâm, Ba Giai vào quán uống nước để tiếp tục lên đường. Lúc ấy, mặt trời đã xế trưa. Bà chủ quán bảo:

- Ông khách hãy nghỉ lại, chốc nữa lên đường.

Ba Giai hỏi lý do, bà chủ quán cho biết ở cách đây mấy không xa, có một cái cầu cây bắc qua một con kênh nhỏ, cứ giờ này là các cô gái trong làng rủ nhau ra tắm truồng cả lũ. Ba Giai biết vậy, cũng cứ từ già. Khi ra khỏi quán, Ba Giai lấy khăn bịt mắt lại, giả làm người mù, và lấy một cây gậy. Đến chỗ gần cầu, Ba Giai vừa đi vừa chống, bước bên này xiên bên kia. Mấy cô đang tắm truồng, nô giỡn dưới kênh, một cô bảo:

- Tội nghiệp ông già mù kia, không khéo qua cầu, ông ấy té xuống đây mất.

Nói rồi, cô ta để cái thân hình phốp pháp trắng nõn, trần như nhộng, đi lên nắm tay Ba Giai.

- Ông già đưa tay tôi dắt qua cầu, không té xuống kênh theo hà bá bây giờ.

- Cám ơn cô thương kẻ mù lòà tàn tật.

Nói đoạn, Ba Giai nắm lấy cổ tay cô để qua cầu. Khi tới đầu cầu bên kia, Ba Giai hỏi:

- Đã tới chỗ rẽ chưa?

- Chưa, hãy còn ở trên cầu, chứ rẽ đâu mà rẽ.
Một lúc đến chỗ rẽ, cô gái nọ lên tiếng:
- Già ơi là già, chỗ rẽ đây nè!
Tức thì Ba Giai mở choàng mắt ra, tay cầm cây gậy chỉ ngay vào chỗ kín của cô nọ:
- Chỗ rẽ đây phải không? Nào
Cô kia xấu hổ quá, giằng tay ra chạy, nhảy xuống kênh, la bai bai:
- Chúng bay ơi, cái ông già phải gió giả mù !...
Đã thế, Ba Giai còn đứng trên bờ kênh gọi xuống:
- Xin cảm ơn các cô đã dắt lão qua cầu!
- Thôi đi đi, đồ phải gió, chơi lõm người ta còn ơn với nghĩa cái gì?...

Ba Giai đi rồi, câu chuyện ấy được đồn đại khắp nơi, và từ đó, trên dòng kênh nọ bóng dáng các cô tắm trường cũng thưa dần.

BÍ QUYẾT VIẾT THƯ

Quý vị thử chặn bất kì một quan chức thành đạt, sang trọng, rồi hỏi, "Ông có thể cho tôi biết bí quyết gì đã giúp ông thành đạt trong sự nghiệp?" Nếu tôi đoán không lầm, người đó sẽ nhìn quý vị chăm chú bằng một cặp mắt dò hỏi, đầy nghi ngờ và bỏ đi. Vậy để quý vị khỏi mất thời giờ tìm hiểu, tôi xin nói luôn: Đó là "Bí Quyết Viết Thư".

Tôi vô tình trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực thư tín kinh doanh vì tôi đã từng dạy môn này cho nhân viên các hãng lớn ở mọi miền đất nước trong tám năm ròng. Xin nói qua về các hãng lớn: Hãng luôn luôn thể hiện ra bên ngoài là một tổ chức rất mạnh, nhưng nếu quý vị thật sự biết được bên trong họ đang hoạt động như thế nào, quý vị sẽ vô cùng ngạc nhiên là tại sao sản phẩm của họ không tự tan thành mây khói ngay vài giây sau khi xuất xưởng.

Khi đặt chân vào nơi làm việc một hãng lớn, quý vị sẽ thấy mọi người đều đang chăm chú vào màn hình máy tính. "Chắc chắc! Tổ chức nghiêm túc quá nhỉ!" - quý vị tự nhủ như vậy. Nhưng quý vị đâu biết rằng, họ đang dán mắt vào màn hình chỉ vì máy tính vừa thông báo rằng hãng vừa gửi 60000 động cơ mẫu tối tân nhất cho một tu viện ở tận vùng quê nào đó của Bra-zin. Mọi người đang hồi hả gõ phím chỉ cốt trốn tránh trách nhiệm. Làm như vậy, biết đâu họ lại vô tình tạo một sai sót mới, ví dụ: Cho phép tất cả những nhân viên có tên tận cùng bằng nguyên âm được hưởng một cưa nghỉ để.

Mỗi vụ như vậy lại có hàng trăm, thậm chí hàng ngàn công văn thư từ được soạn. Mỗi nhân viên đều phải viết tối thiểu một công văn, ít nhất cũng để bảo vệ mình. Còn quan chức phải viết nhiều hơn. Những thư tín điện tử đó chuyển đi chuyển lại một thời gian, sau đó được sao lưu ra vi-phim hay băng từ. Cuối cùng chúng cũng được thanh lý trong lò lửa. Thực ra chẳng có ai đọc lấy được một mẫu nào trong ấy, và cũng chẳng có ai nắm được mọi việc đang thực sự đi về đâu.

Đây là bí quyết quan trọng nhất. Hầu hết công văn được viết nhằm tránh né trách nhiệm do những sai lầm thường xuyên xảy ra ở các hãng lớn, nơi các nhân viên tụ hội uống cà-phê và phải mặc các loại quần áo bất tiện suốt ngày. Luôn có những quả bóng trách nhiệm lơ lửng trên đầu mọi người, và quý vị phải biết cách thảo các thư từ, công văn để đẩy quả bóng rục lửa kia sang chỗ khác. Quý vị phải khéo léo và nhẹ nhàng. Một công văn gay gắt hay quá thẳng thắn sẽ làm quả bóng vỡ tung và quý vị chắc chắn sẽ phải hứng lấy vài phần tàn lửa.

Để giúp quý vị hiểu rõ hơn, tôi xin dẫn một công văn sau đây:

"Bên xưởng đã đưa giá sai, bởi vì công cụ đã hết. Chúng ta thực sự phải chi thêm 400% so với dự toán ban đầu."

Đây không phải công văn tôi viết. Tôi sưu tầm được từ người quen ở một hãng đa quốc gia tại Thụy Điển. Cô này chắc cũng sắp phải thôi việc.

Công văn này gay gắt quá. Thứ nhất, nó mở đầu quá đột ngột, thiếu vắng một lời dẫn nhập tối thiểu. Thứ hai, công văn chỉ ngay sang bên xưởng chế tạo. Xưởng kia chắc chắn sẽ không vừa ý và họ sẽ thảo một công văn chỉ ngược lại. Cuối cùng, câu kết đưa ra con số mang tính phủ định quá cao. Thực ra, tôi không rành lắm về chuyện gì với những công cụ nào xảy ra ở công ty nọ, nhưng tôi thấy rằng, ít nhất cũng có thể viết lại thế này:

"Theo những vấn đề đã trình bày ở trên, chúng tôi xin lưu ý các ngài rằng những công cụ trong kho đã hết. Nếu các ngài có quan tâm hay thắc mắc gì về vấn đề này cũng như cách giải quyết nó ra sao, xin vui lòng liên lạc với người ký tên dưới đây vào thời gian sớm nhất."

Tất nhiên, không phải tất cả thư từ công văn đều thuộc loại "chơi bóng" như vậy. Thỉnh thoảng, cũng có người yêu cầu quý vị viết thư giới thiệu việc làm. Quý vị phải hiểu là người nhận không bao giờ thật sự tin tưởng vào lời lẽ trong thư, vì người viết bao giờ chả viết điều hay, điều tốt, giấu trong bụng có nghĩ khác đi nữa. Ví dụ: "Tuy ông ấy không đồng tình với một số xu hướng quân sự bên Liên Minh, nhưng Adolf Hitler là một người ăn mặc rất tề chỉnh...."

Tôi muốn nói là người nhận đã thừa biết những điều trong thư là bịa, do vậy quý vị cần phải thổi phồng lên đôi chút mới hy vọng thành công được. Ví dụ, bức thư sau đây còn yếu quá: "Bob Tucker là người đốc công tốt nhất mà chúng tôi đã từng có. Anh chưa nghỉ việc buổi nào. Anh luôn gần gũi và thoải mái với cấp dưới. Sự có mặt của anh đã làm phân xưởng tăng năng suất ba lần."

Với một bức thư thổi ít như vậy, người nhận thư sẽ nghĩ rằng Bob chắc cũng chỉ là một kẻ vô tích sự thôi. Thế này tốt hơn:

"Đã ít nhất ba lần, Bob đã quên mình cứu nguy mạng sống những đứa trẻ không nơi nương tựa."

Cuối cùng là loại thư gửi khách hàng hoặc khách hàng tương lai. Quý vị phải luôn nhớ một điều: Khách hàng luôn muốn được thấy quý vị đang quỳ mọp xuống như một con giun đất ra sao. Ví dụ:

"Bob thân,

Chúng tớ rất vui mừng đã đến thăm văn phòng của cậu ở Butte tuần trước. Mặc dù bọn tớ chưa được có được sự diễm phúc lớn lao là gặp cậu để bàn về một số sản phẩm mới, chúng tớ cũng lấy làm hân hạnh được ngồi chờ nơi bậc thềm nhà cậu. Chúng tớ thành thật xin lỗi về những điều phiền phức liên quan đến mấy vết máu vì chú chó Bart rằng nhon của cậu đã đớp một miếng ở chân trái của tớ."

Đó chính là những bí quyết thư tín kinh doanh. Tôi hy vọng sẽ được phục vụ và giúp đỡ quý vị nhiều hơn nữa. Người tôi tớ hèn mọn và trung thành của quý vị, Dave Barry.

CHÁU LÀ CON AI

Tôi và vợ tôi vừa sửa soạn đi xem chiếu bóng thì bỗng ngoài cổng có tiếng chuông vang lên. Tôi ra mở cửa. Trước mặt tôi là một cậu bé ăn mặc lôi thôi, mặt ngăm ngăm đen vì nắng gió. Cháu là con nhà ai?

- Tôi hỏi. Nhưng chú bé không trả lời, chỉ nhìn tôi trân trân như có vẻ tủi bực.

Cuối cùng mãi nó mới lắp bắp được một câu : "Ơ kìa bố..."

- Cháu bảo cái gì cơ? - Tôi sững sốt.

Bố à? - Vợ tôi vội nhảy bổ ra cửa, tưởng chừng như bị bật lò so. Cô ta hần học nhìn tôi rồi lại nhìn chú bé - Cháu nói đây là bố cháu phải không?

- Thằng bé lạ lùng thật! -Tôi lẩm bẩm- ở đâu đến đây tự nhiên lại nhận người ta là bố...

Thôi ông cứ đợi đấy, tôi sẽ tìm hiểu xem có gì lạ không. Vợ tôi rít lên giận dữ - Chẳng trách tôi cứ nghi ngờ trước khi quyết định lấy ông. Bây giờ cháy nhà mới ra mặt chuột nhé! - Vợ tôi quay lại hỏi vắn chú bé từ nãy giờ vẫn đứng sững:

- Thế mẹ cháu là ai?

Chú bé sụt sịt chỉ vào vợ tôi nói:" Mẹ là mẹ con đây chứ còn ai nữa". Tôi được thể quay lại đẩy lại vợ tôi:

Đấy nhé, thế mà bảo bà không muốn lấy tôi. Vì đứa con riêng này đây....

Thằng bé này nói dối! - Vợ tôi hét to lên - Cháu... cháu nói dối thế mà không biết xấu hổ a?

Thằng bé lại sụt sịt thò tay vào túi áo móc ra một tấm ảnh, mặt sau có ghi tên và địa chỉ. Sau ảnh là tôi và vợ tôi chụp chung sau ngày cưới.

Thật là quái quỷ! - Tôi lẩm bẩm - Một âm mưu gì đây chắc...

- Khoan đã! Không khéo nó là con trai chúng ta thật. Nhưng nó ở tận quê với bà nội cơ mà?

Chú bé lúc ấy mới lúng túng vẻ mừng rỡ: "Con đây mà, con đấy!"

- Ôi Bai-a-x-la-gan, con đấy ư? - Vợ tôi nói gần như khóc - Con tha lỗi cho mẹ nhưng sao lại thế này, ai mà nhận ra được!

- Không con không phải là Bai-a-x-la-gan. Con nó là anh nó cơ.

- Thế mà cũng đòi là mẹ! Tôi được thể để luôn vợ. - Đến con mình đứt ruột đẻ ra mà cũng không biết! Doi-đai-an! thôi đi vào trong nhà đi con!

Nhưng chú bé lại tiếp tục lắc đầu. Cuối cùng hỏi ra mới biết nó là thằng lớn nhất, tên là Ba-i-a-xa-i-khan.

- Ai lại có thể nghĩ biết được rằng con cái mình chóng lớn thế này không!

- Vợ tôi ôm đứa bé và sửa lại đầu tóc cho nó.

Tôi có cảm tưởng như là mới vừa hôm qua chúng tôi mới gửi mấy đứa cho bà nội trông nom. Nhưng tại sao con lại mò về thế này?

Chú bé nhìn tôi vẻ sợ sệt và ấp úng:

- Tại... Tại hôm nay con đi học muộn. Cô giáo không cho vào lớp. Con không dám về nhà sợ bà mắng. Thế là con lên xe buýt và về đây...

- Khá thật! Thế là trốn học à? - Vợ tôi nói - Đấy giáo dục ở nông thôn là như vậy đó!

CHÚNG TÔI ĐÃ CHIA TAY

Tôi và Nina, người yêu, cũng có thể nói là vợ chưa cưới, ngồi sát vào trong rạp chiếu bóng. Chúng tôi đang xem một phim nước ngoài. Trên màn ảnh vang lên những tiếng kêu thất thanh xé ruột. Tên cao bồi đang đuổi theo cô gái, một tay vung súng lục, một tay lăm lăm con dao nhọn hoắt. Dưới vành mũ cao bồi rộng, cặp mắt gian long lên sòng sọc. Cô gái cố chạy thoát, nhưng tên cao bồi đã đuổi kịp.

- ối kìa anh!- Cô người yêu của tôi kêu lên và nắm lấy tay tôi.

- Em đừng lo sợ! Em thân yêu, đấy chỉ là phim ảnh thôi! - Tôi vừa vuốt nhẹ tay người yêu vừa an ủi cô ta.

- Không, anh xem kìa! Nina nói thầm. Kiểu tóc của cô ta mới đẹp làm sao! ở đằng trước trán thì màu đỏ sáng, còn ở đằng sau thì màu nâu sẫm. Còn nếp uốn thật là tuyệt. Bao giờ ở nước ta mới học được cách uốn như thế?

Trên màn ảnh, những sự kiện diễn ra ngày một căng thẳng đến mức phải làm bạn phải giật gân hay rợn tóc gáy. Tên cao bồi hung hãn đã đuổi kịp cô gái. Cô gái ngã xuống. Cánh tay với lưỡi dao sáng loáng vung lên. Tiếng kêu như xé vải hoà với tiếng súng giảm thanh nổ nghe khô khốc.

- úi giờ kìa? Nina lại kêu lên và ép vào tôi.

- Em thân yêu, đừng sợ, hãy bình tĩnh - Tôi an ủi và vuốt tay cô ta, -Không nên yếu thần kinh, và hơi một tí lại kêu tướng lên ở chỗ công cộng như vậy.

- Anh bình tĩnh lại thì có! - Nina cãi - Anh chẳng biết nhận xét gì cả. Anh thấy người cô ta có đẹp không. Cô ấy tô mắt mới độc đáo làm sao. Và cái chính là không dùng bút chì cổ lỗ để mà tô mắt màu tím mới tình chứ. Kết hợp với màu tóc sáng và nâu thì thật là mê ly, thật là viễn tưởng....

Trên phim là ảnh người ta đang liệm cô gái xấu số và cảnh đám tang ngoài nghĩa địa. Những người thân đi lặng lẽ âm thầm, có tiếng khóc nức nở se se. Tiếng nhạc đang buồn bã.

Nhưng Nina cứ liến thoáng một cách say sưa hào hứng:

- Anh thấy không váy của cô ta ngắn hơn của em đến 6 phân chứ không ít, lại còn xẻ hai bên nữa. Kiểu váy thế mới là một thời thượng chứ. Chúng ta lạc hậu mất rồi.

- Đây là áo liệm chứ có phải váy đâu - Tôi hơi bực mình ngắt lời cô người yêu - Sau nhiều năm nữa, khi nào em chết hãy mặc loại váy ấy...

- Chuyện vợ vắn! Ai mà đợi được bao nhiêu năm nữa....

Mấy hôm sau, tôi thấy Nina nhuộm tóc và uốn tóc như hệt cô cao bồi Mỹ. Phía trước trán thì đổ cách, còn sau gáy lại hung hung nâu. Mắt cô ta đã tô đúng loại mực tím sẫm. Còn cái áo liền váy màu trắng thì trắng kinh khủng, và lại còn xẻ hai bên hông một cách rất mạo hiểm.

Cuốn phim chúng tôi xem lần sau đem lại cho Nina nhiều đổi mới quan trọng: Mái tóc dài mượt mà tôi rất tự hào đã bị cắt ngắn mất rồi và uốn xù xèo ra to tướng. Hai má hồng của Nina đã bị bôi trắng bệch. Mi mắt lần này được tô màu tím sẫm.

Xem bộ phim thứ tư thì tôi không nhận ra Nina ngoài phố nữa. Và cuối cùng khi xem xong cuốn phim cao bồi thứ năm, chúng tôi chia tay nhau. ở Nina không sót lại một chút nào mà trước đây tôi yêu mến, tự hào. Bây giờ trên gương mặt đáng đi, lời nói toàn những thứ lạnh lùng, trơ trẽn khó chịu.

Lúc chia tay tôi lần cuối, Nina vênh vào hất mái tóc ra đằng sau như hệt minh tinh B.B, cô cười sảng sặc như cái cười của Mi-xen Méc-xiê, thiêu cháy tôi bằng cái nhìn khinh bỉ của cô Sophia Loren và đi với dáng của Marina Voladi.

Tôi không gặp Nina thêm lần nào nữa. Mà có gặp tôi cũng không thể nhận ra người con gái suýt nữa đã trở thành vợ tôi. Cũng vì chuyện chúng tôi chia tay nhau như vậy, từ nay tôi đã quyết không bao giờ xem phim cao bồi Mỹ nữa.

ĐỪNG QUÊN MUA DÂY THUN CHO QUẦN ĐÙI NHÉ!

Sáng ra tôi chuẩn bị đi làm. Thế là lập tức bắt đầu...

- Đã ba ngày rồi chúng tôi đã bảo anh mà anh cứ quên hoài... ở nhà không còn chút phô-mai nào cả!

Người ta bảo tôi suốt ba ngày nay rồi! Nhưng lấy tiền đâu ra nào?

- Thế nào, mua phô-mai rồi chứ? - Buổi chiều người ta hỏi tôi. Tôi, như một nghệ sĩ bi kịch, lấy hết sức đập tay vào trán và kêu lên: "Ô-ô! Tôi quên khuấy đi mất!"

Tôi cứ thích ứng như vậy. Buổi sáng người ta lệnh cho tôi mua cái gì đó. Tôi trả lời: sẽ mua. Còn buổi chiều khi tôi trở về - lại vẫn cái tiết mục ấy: "Ô-ô! Tôi quên khuấy đi mất!"

Nhưng ông bố biết tổng tôi rồi. Khi tôi trả lời câu hỏi muôn thuở lần thứ ba: "Phô-mai đâu?" - Và định giơ tay lên trán thì bố tôi kêu lên thay tôi: "Ô-ô!" - rồi quay lại phía cả nhà mà mĩa mai tuyên cáo: "Anh ta quên!"

Từ hôm ấy tôi không còn được quên nữa. Sáng hôm sau, khi tôi cạo râu, người ta lại bảo tôi:

- Đừng quên phô-mai nhé!

- Được rồi.

Tôi đi giày, khi vang lên:

- Cả xà bông cũng không còn, mua nhé!

- Được.

Trong lúc đi xuống cầu thang, tôi nghe thấy:

- Cả đường cũng hết, đừng có quên đấy!

- Được rồi, được rồi!

Vừa nắm tay vào quả đấm cửa ra vào thì từ trong nhà vọng xuống tiếng la oí ới:

- Anh nghe thấy không? cà phê, cà phê!

- Cà phê làm sao?
- Hết rồi, nhớ mua nhé!
- Tôi sẽ mua, sẽ mua hết!

Tôi đóng cửa, thở phào nhẹ nhõm, nhưng ngay lúc đó người ta đập vào cửa sổ.

- Còn gì nữa?
- Trời ơi, anh đi đâu mà lao dữ vậy? Quay lại lấy chai đựng. Anh còn phải mua dầu ô liu.

- Sẽ mua, sẽ m-u-a!

Đi được vài bước - từ trên cửa sổ lại có tiếng réo:

- Này, gạo ở nhà không còn một hạt! Chiều nhớ mang về!
- Sẽ mang về!

Đấy, cứ mỗi buổi sáng là đầy những lời tiễn đưa như thế đó. Nhưng vấn đề không phải kết thúc ở đó. Từ những khung cửa sổ ra vào và cửa sổ mở toang dội ra đủ thứ giọng nói, đòi hỏi và lo lắng, trầm trầm và lạnh lạnh, êm ái và khàn khàn: "N-à-y!" cứ lan đi, lan đi, đuổi theo tôi trên đường phố.

- Mua dây thun cho quần đùi nhé! Loại tôn tốt ấy! Đừng có mà quên đấy!
- Thông phong cho đèn năm dây!
- BẮC cho bếp dầu hỏa!

Tôi lao chạy, hoảng hốt như tên bán hàng rao nhìn thấy đại diện chính quyền, nhưng chưa kịp rẽ qua góc phố thì một chú bé đuổi kịp tôi.

- Có một dì sai cháu nhắn lại...
- Dì ấy bảo sao?
- Hành cũng không còn.
- Nói với dì ấy hãy liệt kê những thứ gì vẫn còn. Những thứ khác chú sẽ mang về.

Đấy, tôi đi làm mỗi buổi sáng như vậy đó. Bạn hẳn rõ là đầu óc tôi chất đầy những thứ gì chứ? Cho suốt tới chiều tối trong đó chen chúc nhau những phô-mai, dầu, hành, dây thun cho quần đùi...

Và hôm nay, khi tôi bước vào văn phòng, đầu tôi như thường lệ chất đầy ắp đủ thứ các thứ hàng thực phẩm và tạp hóa.

Tôi phải hoàn tất những tài liệu cần gấp đã nằm từ hôm qua trên bàn làm việc của tôi. Xong xuôi tôi gửi chúng lên qua các cấp. Ít lâu sau ông giám đốc bước vào phòng. Mặt đầm đìa mồ hôi, cánh mũi phập phồng. Ông chìa cho tôi những tờ giấy.

- Cái gì thế này?
- Những tờ giấy...
- Đọc đi! Đọc to lên!

Tất cả những ở trong phòng: các cô đánh máy chữ, thư ký, viên chức - đều vểnh tai lên nghe. Tôi bắt đầu đọc: "Gửi Tổng cục, người có chức trách cao nhất. Phúc đáp mệnh lệnh ngày tháng ấy, số bao nhiêu. Dưới đây liệt kê những biện pháp cụ thể về phần các điểm cần phải xem xét ngay và đã được nghiên cứu cẩn thận. Xin trình để ngài biết rằng chúng tôi cho là cần thiết phải:

- Không mua phô-mai dưới quê đem lên vì quá mắc đối với chúng ta.
- Mua dây thun cho quần đùi ở chỗ bán hàng rong tại quận Macmut Pasa.
- Mua hai trăm gam thịt bò làm cốt lết, đề nghị chặt làm đôi.
- Mua thông phong đèn thì chọn cái nguyên lành, đừng lấy cái bị nứt như lần trước.
- Do giá xà bông cao quá, nước xà bông phải dùng cho hết chứ đừng phí phạm.
- Nhằm tiết kiệm, cà phê phải pha lần thứ hai, đổ thêm nước sôi vào nước cà phê đặc.

"Tài liệu này gửi tới ngài như một thông tư để thi hành."

- Cái gì thế này? - Ông giám đốc lại gầm lên.

Tôi hiểu ra rằng mình đã làm hỏng một văn kiện chính thức, tương vào đó tất cả những gì chứa trong cái đầu khốn khổ của tôi đang đầy ắp các thứ hàng hóa linh tinh.

- Sao anh lại đến nỗi thế này? - Ông giám đốc nói tiếp.
- Chính tôi cũng không biết nữa.
- Thôi được, anh bị lú lất ruột gan. Nhưng tại sao sếp của anh lại ký vào cái này?
- Bậy thật! - Tôi kêu lên.
- Giả sử rằng sếp của anh bị quáng mắt... Làm sao mà chánh văn phòng lại chuyển cái đó lên cấp khác?
- Cái đó thì quá tệ!

- Thôi cứ cho rằng thủ trưởng đăng trí. Nhưng phó giám đốc thì mất để đâu?

- Thật xấu hổ và nhục nhã!

Giám đốc trầm ngâm.

- Họ đã sơ xuất, cái đó rõ rồi. Nhưng còn tôi, làm sao mà tôi lại gửi cái thứ nhảm nhí ấy cho tổng giám đốc?

- Cái đó thì thật...

- Cái gì hả?

- Thật là tuyệt!

- Thế nếu cả tổng giám đốc cũng nhắm mắt ký vào cái "thông tư" của anh, rồi không đọc và gửi lên cho bộ trưởng?

- Thế thì chúng ta chết mất! - tất cả đồng thanh kêu lên.

- Lạy trời, tai qua nạn khỏi rồi! Tổng giám đốc đăng trí, lộn phong bì và gửi tài liệu không phải cho bộ trưởng mà cho một bà quen.

- ồ!

- ở bưu điện do đăng trí nên phong bì để gửi cho bà ấy lại chuyển cho tôi, còn cái gửi cho ông bộ trưởng thì lẫn đi đâu mất không biết.

Tới đây tất cả chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm.

Cảm ơn những người đăng trí! Đúng là vì họ mà trên báo chí có những thông báo thế này: "Nhằm mục đích tiết kiệm, đã thải hồi hai chục viên chức khỏi cơ quan như thế như thế. Thay cho họ đã tuyển vào ba trăm người có trọng trách." Chuyện gì cũng xảy ra được cả!

HẠNH PHÚC YÊN ẮNG

Khi Andrei đọc hay xem về chiến tranh, bao giờ chàng cũng cảm thấy trong người hơi hơi thế nào ấy. Chàng không hoàn toàn hiểu thế nào là anh hùng - nhưng cảm thấy bản thân chắc là không chịu nổi tra tấn, không thể che nổi lỗ châu mai, còn máy bay đang bốc cháy thì không thể lao thẳng vào xe tăng địch... và chàng thấy

cực kỳ hạnh phúc là chiến tranh không còn, và cái chủ nghĩa anh hùng ấy không đòi hỏi ở chàng...

Khi Andrei đọc và xem về tình yêu, bao giờ chàng cũng cảm thấy hơi buồn buồn. Chàng không hoàn toàn hiểu được thế nào là sự đam mê, nhưng chàng cảm thấy rằng vì vợ, chắc chàng cũng không lao mình xuống gầm tàu hoả, không nhảy vào ngôi nhà đang rực lửa, và thậm chí cũng không thách ai ra đấu súng. Và chàng thấy cực kỳ hạnh phúc là thế kỷ 19 đã qua rồi, thời gian bây giờ là dành cho công việc, còn tình yêu - nhiều lắm là một giờ, và những sự hy sinh như thế chẳng ai đòi hỏi ở chàng.

Khi Andrei xem phim hiện đại hay kịch về đề tài đạo đức, ở đó các nhân vật trong tình huống xung đột gay gắt thường thể hiện tình cảm, nghĩa vụ của mình và thực hiện những hành vi theo lương tâm. Andrei cảm thấy hơi là lạ. Chàng không hoàn toàn hiểu được do đâu mà sôi sục những khát vọng như vậy, và tại sao nhân vật lại đặt quyền lợi của xã hội cao hơn lợi ích bản thân, và nhiều thứ khác chàng cũng cảm thấy không thật. Bản thân Andrei vì một lý do nào đó, chắc là sẽ không hy sinh vị trí của mình, vì đồng nghiệp, bạn bè sẽ không nhân nhượng một cái gì cơ bản của mình cả... Và chàng sung sướng là ở văn phòng nơi chàng làm việc lâu nay mọi cái đều im ắng và lặng lẽ. Và Andrei hạnh phúc - ngần ấy niềm vui số phận đã tặng chàng! Thì chàng cũng đã giữ để không gây đau khổ cho những người thân, không từ chối bố thí cho những kẻ bị đói, không phải chống trả bọn côn đồ ở những góc phố tối tăm - đã giữ để luôn là thành viên tốt, trung thực và đáng kính của xã hội. Và chàng sung sướng vì mỗi năm sống yên lặng và vì thế chàng mút chúng như ngòi mút xương gà, xếp chúng lại như xếp những tấm ảnh vào album, để có cái mà hồi tưởng...

Đây là Andrei, con người hạnh phúc, một trong số khá nhiều những con người sung sướng vì cuộc đời trôi qua không có những nỗi lo, không xúc động. Còn nếu bỗng nhiên thoáng thấy tiếc là không được trải qua tất cả, muốn nếm thử các cảm xúc, thì chỉ việc khê ấn nút một cái, chàng sẽ được tiếp xúc với tình yêu và lòng dũng cảm trên vô tuyến; và khi đã sợ hết hồn những thứ vừa trông thấy, chàng

lại quay lại cuộc sống phẳng lặng, chàng cảm tạ số phận đã dành cho mình một hạnh phúc yên ắng.

HỘI NGHỊ CÁC NHÀ GIẢI PHẪU

Hội nghị quốc tế các nhà giải phẫu lần này được tiến hành ở thành phố Luyblitx. Nó mang một ý nghĩa quan trọng. Hội nghị lần thứ mười đã thu hút được sự chú ý của các nhà giải phẫu nổi tiếng nhất trên thế giới và hoá ra là một hội nghị có đông người dự nhất. Tham dự hội nghị còn có phóng viên báo chí của tất cả các nước, mặc dù đây không phải là một sự kiện trọng đại, như một trận đấu bóng đá hoặc một cuộc họp báo để cho một nữ minh tinh màn bạc - tóc đen hay tóc hung - phô diễn quần áo của mình.

Các nhà giải phẫu cự phách nhất của hai mươi ba quốc gia đem tới hội nghị những báo cáo khoa học. Trong số họ có những người tài nghệ cao cường đến mức ngay cả việc tách rời từng bộ phận cơ thể con người rồi ghép lại như cũ - như thể tháo lắp chiếc đồng hồ hay khẩu súng trường tự động - cũng chả là điều gì ghê gớm đối với họ cả. Bởi vì vậy mà báo chí khắp thế giới, sau phần thông báo về những mẫu quần áo tắm phụ nữ mới nhất, về kết quả các trận đấu bóng đá tranh giải vô địch quốc gia và về những tội ác khủng khiếp nhất, đã cho là cần thiết phải chạy mấy dòng về hội nghị các nhà giải phẫu.

Ngày đầu tiên được dành cho các thủ tục khai mạc hội nghị. Hôm sau, tại phiên họp toàn thể, đại biểu bắt đầu nghe các bản tham luận. Sang ngày thứ ba bắt đầu phần thảo luận. Bác sĩ C.Klazeman, nhà giải phẫu Mỹ nổi tiếng, bước lên diễn đàn cùng một người giúp việc. Các phóng viên thông tấn, báo chí vội vã rút bút và sổ tay ra. Các nhà giải phẫu ngồi kín phòng họp, đeo ống nghe vào, chuẩn bị nghe diễn giả nói. Cố nhiên, mỗi người sẽ chọn trong 4 ngôn ngữ châu Âu thứ nào mình thông thạo nhất.

- Thưa các đồng nghiệp kính mến! - Bác sĩ C.Klazeman bắt đầu
- Tôi xin chia sẻ với các đại biểu dự hội nghị lần thứ mười những suy

nghe về ca giải phẫu thú vị nhất của tôi sau suốt 35 năm thực hành giải phẫu. Ai cũng biết rằng cho đến nay chưa có một nhà giải phẫu nào thành công trong việc thay đổi vân ngón tay cả. Lịch sử y học chưa hề biết đến một thí nghiệm tương tự vì vậy nó không hề được ghi thành văn. Khá nhiều lần chúng tôi đã lột lớp da ngón tay nhưng lớp da mới mọc ra vẫn như cũ. Vì vậy mà cảnh sát không gặp khó khăn trong việc lùng bắt bọn trộm cướp, giết người. Trong ca giải phẫu mới nhất, tôi đã thành công trong việc thay đổi lớp vân tay. Trước mắt các ngài là một trong những thương gia lừng danh nhất nước Mỹ - Mr Thomas - vua thụ tinh nhân tạo. Biệt danh của ông là "Jack, kẻ đập vỡ quai hàm". Ông ta đã hiện diện trong hồ sơ lưu trữ của Cục Điều tra liên bang trong cái biệt danh này. Trong suốt mười năm trời cảnh sát ra công truy lùng tay bẻ khóa lão luyện này mà đành uống công. Lý do chỉ là vì sau mỗi vụ trời tôi lại tiến hành một cuộc giải phẫu thay vân tay cho Mr Thomas, tức "Jack, kẻ đập vỡ quai hàm". Tôi xin cam đoan với các bạn rằng phẫu thuật thay vân tay không chỉ khó khăn nhất mà còn có lợi nhất, bởi vì cái việc được chia đôi số của cái các tay trộm chôm được trong két đâu phải là dở gì. Bây giờ tôi xin chiếu cho quý vị coi những cảnh phim giới thiệu phần kỹ thuật của ca mổ.

Tất cả các nhà giải phẫu có mặt trong phòng đều nhất trí công nhận đồng nghiệp người Mỹ quả là chuyên gia cự phách nhất trong lĩnh vực mổ xẻ. Song bản tham luận của nhà giải phẫu người Anh tiếp theo liền đồng nghiệp người Mỹ đã làm cho mọi người phải thay đổi ý kiến của mình. Mr B. Lains bước lên diễn đàn cùng một người nữa, bắt đầu:

- Thưa các đồng nghiệp rất kính mến! Tôi xin kể cho các bạn nghe một phẫu thuật đáng được coi là phức tạp nhất và đáng chú ý nhất trong lịch sử y học của nhân loại. Các bạn thấy đấy, bên cạnh tôi là vị hạ sĩ quan anh hùng Mechew, trong thế chiến thứ hai đã từng hạ sát được 26 lính giặc. Song chẳng may một mảnh lựu đạn địch đã tiện đứt đầu ông... Với thứ keo đặc chế của mình, tôi đã gắn được chiếc đầu đứt lìa đó vào cổ, trông nó thậm chí còn đẹp hơn trước ấy. Nay thì đến bom nguyên tử cũng chẳng làm cho nó rời ra được nữa. Bây giờ tôi xin "bật mí" cách pha chế chất keo này.

Sự kinh ngạc của những người tham dự hội nghị đã lên đến tột đỉnh. Tất cả đều tin chắc rằng sẽ không còn được nghe bản tham luận nào thú vị hơn nữa. Nhưng diễn giả kế đó - một bác học Pháp - đã buộc họ phải thay đổi ý kiến này: Ông ta bước lên diễn đàn cùng một mỹ nhân tóc vàng bện bộ đồ tắm. Vừa nhác trông thấy nàng, các vị đại biểu có tuổi đã lập tức nháp nhồm trên ghế.

- Thưa các đồng nghiệp vô cùng kính mến! - Nhà giải phẫu Pháp lên tiếng. - Tôi muốn kể cho các bạn hay về một phẫu thuật chỉnh hình khác thường. Tôi hy vọng các bạn sẽ đánh giá đúng mức thành công của tôi nếu tôi nói cho các bạn biết rằng người đẹp tóc vàng vừa tạo ra những phản ứng dữ dội trong phòng này chính là bà mẹ vợ đã 65 tuổi của tôi.

Sau đó diễn giả còn thông báo thêm một số chi tiết nữa: ông đã thực hiện phẫu thuật với bà mẹ vợ là cốt để trả thù người vợ đã phụ bạc ông; sau khi biến bà mẹ vợ thành một thiếu phụ trẻ đẹp, ông đã "bắt bớ" với bà ta. Nhà bác học Pháp kết thúc bản tham luận của mình bằng phần trình bày cơ sở khoa học của phát minh kỳ diệu này.

Các diễn giả nối nhau lên diễn đàn, người nào cũng công bố công trình nào đó kỳ lạ. Chẳng hạn như nhà giải phẫu Đức tuyên bố:

- Cái chết đối với một con người không có nghĩa là sự ngưng hoạt động của tất cả các bộ phận. ở người chết vì chứng nhồi máu, cổ nhiên là tim không thể làm việc được nữa, nhưng các bộ phận khác vẫn hoạt động như thường. ở người chết vì bệnh lao, chỉ có buồng phổi là ngưng hoạt động. Theo tôi, sau khi tim hoặc phổi đã ngưng hoạt động, cái chết vẫn chưa hiện diện... Từ các bộ phận không bị hư hại của người chết, tôi đã tạo ra những con người mới. Đây - nhà giải phẫu Đức chỉ vào một chàng trai đầy sinh lực, có thân hình của thần Apolon. - Trước mắt các bạn là một con người mà đôi chân vốn là của một lực sĩ đã chết vì chứng viêm ruột thừa và thân thì của một đồ vật đã chết vì chứng hoại thư, còn đầu thì của một bệnh nhân lao phổi.

Những người có mặt ở hội nghị cho rằng nếu hôm sau nhà giải phẫu Nhật không đưa ra được phát minh lạ thường nào thì ca giải phẫu của vị bác sĩ Gwynter người Đức, tạo ra con người mới từ các bộ phận không bị hư hại của người chết, xứng đáng được coi là đặc sắc nhất trong tất cả các công trình được công bố tại hội nghị.

Nhưng nhà giải phẫu người Nhật Himi Siyama còn làm cho cử tọa sửng sốt hơn nữa. Chỉ vào một người đang đứng kế bên, ông nói:

- Đây là một người Nhật, do bị thọt chân nên không được gọi vào lính trong thế chiến thứ hai! Không đủ sức mang mãi vết thương tinh thần trầm trọng đến như thế, ông ta đã mổ bụng tự sát, kết quả là ruột bị rút ra khỏi khoang bụng...

Đã đến ngày cuối cùng của hội nghị. Các diễn giả gắng sức vượt trội nhau bằng những tham luận càng về sau càng gây kinh ngạc hơn. Riêng có một tay bác sĩ cứ ngồi yên nghe các đồng nghiệp của mình báo cáo. Tất cả những người tham dự hội nghị đều đã lên tiếng. Ngài chủ tọa bèn quay về phía đại biểu cứ nín thinh đó mà nói:

- Thưa ngài, lẽ nào ngài không có ý định kể cho hội nghị nghe chút gì về các phẫu thuật của ngài hay sao?...

- Có chứ ạ, song chẳng biết việc làm của tôi có đáng để cho quý vị lưu tâm không?

Trong phòng vang lên những tiếng nói:

- Có, có! Chúng tôi muốn nghe ông phát biểu!

- Tất cả đại biểu đều phải có tham luận...

Tay bác sĩ được khích lệ dữ quá, bèn bước lên diễn đàn. Ông ta nói:

- Thôi được, quý vị đã muốn thì tôi xin trình bày ca mổ cắt amidal của tôi.

Tiếng cười vang lên trong phòng: khéo nói chuyện tào lao sau ngắn ấy tham luận kinh thiên động địa!

Tiếng cười làm méch lòng diễn giả:

- Thưa quý vị! Vì khiếm tốn nên tôi đã làm giảm bớt ý nghĩa phẫu thuật của mình. Nhưng tôi không thể chịu được sự nhạo báng. Vừa mới nghe đến amidal là quý vị đã cười ầm lên rồi.

Tiếng cười trong phòng càng rộ lên:

- Trò nhảm nhí chứ phẫu thuật cái gì!

- Tôi thì chả thèm động tay vào cái thứ phẫu thuật đó!

- Một nhà giải phẫu mà nhắc đến ba cái trò nhảm nhí đó thì thật là đáng xấu hổ!

Những tiếng la ó từ tứ phía đó càng làm cho diễn giả nổi sùng lên:

- Thế quý vị có biết cái người được tôi cắt amidal cho là ai không nào?

- Thì cứ cho rằng ông là Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đi! Liệu điều đó có liên quan gì tới phẫu thuật nào?

Diễn giả mặt đỏ gay:

- Người được tôi tiến hành phẫu thuật là một nhà báo.

Các đại biểu dự hội nghị cười sặc sụa:

- Nhà báo, thương gia, viên chức hay người lính chẳng nữa thì có gì khác nhau nào?

Diễn giả giờ tay lên:

- Yên lặng cho! Vâng, thưa quý vị, chẳng có gì khác nhau cả. Nhưng lúc đó ở nước chúng tôi vừa ban hành Luật Báo chí mà. Nhà báo không tài nào mở miệng ra được nên buộc tôi phải cắt amidal cho anh ta qua đường... hậu môn!

Nụ cười biến khỏi khuôn mặt các đại biểu dự hội nghị. Thế vào đó là niềm kính trọng sâu xa đối với diễn giả. Tiếng vỗ tay dậy lên như sấm. Toàn thể những người tham gia Hội nghị quốc tế các nhà giải phẫu lần thứ X đã nhất trí công nhận phẫu thuật cắt amidal này là sự kiện đặc sắc nhất trong lịch sử y học.

PHÓ TIẾN SĨ KHÔNG HỮU NGHỊ

Nếu sau này xuống âm phủ, chắc chắn thằng Hân và tôi cùng bị quỷ sứ cưa tay. Trong mỗi tiết toán, đưa nào làm xong trước phải vo viên bản nháp rồi búng lên bàn trên cho thằng Bằng. Biết làm việc đó là sai trái, nhưng chúng tôi không nỡ bỏ bạn lưu ban.

Tháng trước thằng Hân được xếp thứ nhất, tôi xếp thứ nhì, thằng Bằng bị xếp thứ 49. Cả lớp có 50 học sinh. Tháng sau thằng Hân và một thằng nữa đạt điểm bình quân 9,1 nên tôi bị xếp thứ ba. Dem sổ điểm về nhà, tôi bị bố mắng như tát nước vào mặt, bắt tôi viết một bản quyết tâm thư phải giành lại vị trí thứ nhì vừa bị mất.

Còn bên nhà thằng Bằng lại vui như hội. Nó được xếp thứ 44. Mẹ nó đi mua con gà về làm bữa liên hoan đưa con vừa nhích lên được năm bậc. Ngày chủ nhật bố nó đưa nó đi chụp ảnh và xem chiếu bóng. Cả nhà thằng Bằng không ai biết rằng tháng ấy trong lớp có những bảy thằng bị điểm bình quân 3,9 nên không thằng nào bị xếp thứ 50. Dù sao thì hạng thứ 44 cũng đem lại niềm vui y như thật và một vài niềm vui gần như thật trong gia đình thằng Bằng.

Số là một hôm thằng Bằng chạy như ma đuổi giờ cao quyền số liên lạc gia đình về nhà khoe với bố mẹ nó vừa được điểm 10. Chỉ cần nhìn thấy con số 10 hiếm hoi ấy, bố thằng Bằng đã nắm chặt hai tay phóng thẳng lên trời như lúc nhìn thấy Cao Cường sút tung lưới đội Công an Hà Nội trong vòng chung kết. Mẹ nó hồi hả đi chợ. Lại một con gà chết oan, vì cái điểm 10 ấy là điểm 10 thể dục.

Hôm ấy có đoàn cán bộ liên ngành của Sở thể thao và Sở giáo dục về kiểm tra phong trào rèn luyện thân thể của nhà trường. Chúng tôi biểu diễn rất đúng và đều 36 động tác của bài thể dục buổi sáng. Đoàn cán bộ hết lời ca ngợi, ông hiệu trưởng sưng nở mũi hạ lệnh cho giáo viên thể dục thưởng cho mỗi đứa chúng tôi con 10 đồng hạng.

Số thằng Bằng có quý nhân phù trợ. Mỗi học kỳ bố mẹ nó lại đến nhà cô giáo vật đầu vật tai xin cô nâng điểm để hết học kỳ II nó được lên lớp. Nó leo được lên cấp hai, bố mẹ nó càng phải chi nhiều phong bì cho Nhà các nhà giáo Việt Nam, ngày Tết, ngày Quốc khánh, ngày Quốc tế Phụ nữ, vì mỗi lớp có nhiều thầy cô, mỗi thầy cô chỉ dạy một hai môn và mỗi lớp lại có một giáo viên chủ nhiệm.

Thằng Bằng đã kém về toán, còn về văn nó cũng chẳng hơn cái tài làm toán. Thầy giáo hỏi về gia đình cô Kiều, nó ấp úng trả lời: "Bố cô Kiều lúc ở nhà tên là Vương Ông, lúc ra làm quan dân làng gọi là Vương Quan."!!! Tả một buổi đi tuần hành cổ động cho đại hội hợp tác xã, nó viết rất nghiêm chỉnh những gì tai nghe mắt thấy: "Chúng tôi đánh trống ếch, vừa đi vừa hô khẩu hiệu âm làng, đi đến đâu chó cắn đến đấy. Được một vòng chúng tôi giải tán, ông chủ nhiệm bảo chúng tôi ngày mai lại đi nữa. Về đến nhà, tôi mở đài Trung Quốc nghe Tây Du ký, rồi ngủ lăn quay lúc nào không biết".

Một lần làm bài văn về trận tiêu diệt máy bay Mỹ, thằng Bằng cứ thấy sao viết vậy: "Thằng Con Ma trúng một phát cao xạ học một tràng khói ra đằng đít lao phọt xuống cánh đồng."!!!

Khi trả bài, cô giáo phải nhắc nhở cả lớp: "Học là kêu rống lên và cũng có nghĩa trào ra từ miệng nên không ai viết "học ra đằng đít". Tràng là những vật cùng loại xâu vào với nhau như "tràng hạt", hoặc nhiều âm thanh phát ra liên tục như "tràng súng máy", "tràng pháo vỡ tay", vì thế không viết "tràng khói" mà chỉ viết "dải khói". Không ai viết "đít máy bay" mà chỉ viết "đuôi máy bay". Phọt là bật mạnh ra thành tia như "phọt máu", nên không viết "máy bay rơi phọt xuống cánh đồng". Thì ra nó viết có một câu mà nhầm đến bốn từ.

Anh em trong lớp cứ chê nó là ông Liên Xô viết tiếng Việt Nam. ấy thế, nhờ chiến thuật phong bì, thằng Bằng vẫn lên mỗi năm một lớp.

Đến lớp 9, dưới trướng một giáo viên chủ nhiệm "bôn" chính hiệu, thằng Bằng bị lưu ban không được lên lớp 10. Ông hiệu trưởng sau khi nhận được thư tay của ông phó trưởng Ty giáo dục - chú thằng Bằng - cố thuyết phục ông giáo viên chủ nhiệm cho thêm điểm để thằng Bằng được lên lớp. Ông giáo viên chủ nhiệm vì cái tội cứng đầu cứng cổ nên bị đá từ nội thành về đây, nhưng chứng nào vẫn tật ấy, trả lời thẳng thừng: "Tôi là đảng viên. Đảng không dạy tôi làm hàng giả. Đảng dạy tôi phải cung cấp cho tổ quốc xã hội chủ nghĩa những người có tài thực sự, chứ không phải là một lũ ngu dốt có đầu đủ văn bằng". Ông ta quên mất rằng thằng Bằng thuộc dòng dõi 5C (Con Cháu Các Cụ Cả). Ông nội nó đã đi cầm cờ từ ngày Việt Minh cướp huyện. Bố nó chỉ là anh hoạn lợn được tuyển vào làm cung ứng ở công ty thực phẩm, rồi leo dần lên tới phó giám đốc kiêm bí thư đảng ủy công ty. Cô nó lấy một ông phó giám đốc sở, còn một cô nữa lấy ông vụ trưởng - con trai ông phó bí thư tỉnh ủy. Cô út nó lấy ông trưởng ban tổ chức chính quyền. Thế là chú nó làm đầy đủ thủ tục cho nó chuyển trường lên lớp 10, còn ông hiệu trưởng bị đá hất lên phòng chuyên môn, và ông giáo viên chủ nhiệm nhận ngay được quyết định đi xây dựng trường cấp II ở vùng kinh tế mới.

Năm sau thằng Bằng tốt nghiệp lớp 10 và được chọn đi học ở Liên Xô. Lúc đó bọn thanh niên chúng tôi lần lượt đi bộ đội. Nhiều đứa đã bỏ xác ở chiến trường miền Nam, còn những đứa trở về, đứa cụt chân, đứa cụt tay. Tôi là thằng lính may mắn nhất, giữ đủ càn đủ gáo, chỉ phải đem cái bụng báng, một vết sẹo ở bắp đùi và một vết sẹo dọc sống lưng.

Tôi về đến làng đúng lúc nhà thằng Bằng dựng rạp, nhạc xập xình đình tai nhức óc. Tôi hỏi cậu hàng xóm mới biết bố thằng Bằng khao cái phó tiến sĩ của con trai. Tôi vẫn không một ngày bước chân qua ngưỡng cửa trường đại học, nên cứ thấy ông phó tiến sĩ nào là bái phục ông phó tiến sĩ ấy. Một hôm thằng Hân xuống đơn vị an dưỡng thăm tôi, nghe tôi khoe thế là làng ta có phó tiến sĩ rồi, thằng Hân phá lên cười:

- Cái huân chương mày được thưởng ở chiến trường có bao giờ mày đeo mặt trái ra ngoài không?

Tôi hỏi lại:

- Thế là thế nào?

Thằng Hân vỗ đánh đập vào vai tôi:

- Mày đi đánh nhau dài ngày quá nên mục cả đầu óc rồi. ở đời có dăm bảy loại phó tiến sĩ. Phó tiến sĩ Bằng mày học với nó mày đã biết. Tao đã ở Liên Xô với nó, tao biết. Phó tiến sĩ hữu nghị ấy mà.

- Sao lại phong cho nó là phó tiến sĩ hữu nghị?

- Nó có học hành gì đâu. Bố mẹ nó gửi hàng sang, nó chạy về các tỉnh bán đi, rồi mua a-na-gin, B12, áo bay, dây may-xo gửi về. Đến khi làm luận án, nó thuê một thằng viết. Thằng cha này học gạo lắm, luận án về thằng Bờm. Thằng Bằng lại nhờ tao dịch. Các thầy Nga biết quái gì là cái quạt mo, biết gì là con chim đồi mồi, chẳng lẽ lại tự nhận là không biết, nên cứ "đa đa" hoài. Còn ông thầy phản biện, thằng Bằng lo lót trước rồi. Phong cho chúng ta một phó tiến sĩ, người Nga có mất cái gì. Lương phó tiến sĩ mình cứ ề cổ ra trả, còn họ được thành tích đã đào tạo cho mình bao nhiêu phó tiến sĩ.

Tôi vẫn ngỡ ngợ cái điều thằng Hân vừa nói. Sau này cánh đi Liên Xô về kể vanh vách "thành tích" của thằng Bằng tôi mới tin. Và cũng từ chúng nó tôi mới biết thằng Hân cũng là phó tiến sĩ mà chẳng bao giờ nó khoe với tôi cả. Thằng Bằng vẫn chưa nhận công tác. Những ngày kỷ niệm Cách mạng tháng 10, ngày sinh của

Puskin, Gorki, bao giờ thằng Bằng cũng có hàng loạt bài dàn hàng ngang trên các báo. Lúc đầu tôi đọc rất hào hứng, nhưng vài bài sau tôi chỉ thấy toàn các ông ộp, ép, Xki... nói, chẳng thấy thằng bạn học cùng lớp tôi nói bao giờ.

Tôi ôm một tập báo đến đưa cho thằng Hân mà bảo: "Thế này là thế nào?". Thằng Hân cười hì hì: "Phó tiến sĩ thứ thiệt thường nói theo dòng suy nghĩ của mình, còn phó tiến sĩ hữu nghị thì ở Liên Xô nói chuyện Việt Nam, về Việt Nam nói chuyện Liên Xô. Đây, mình đọc cho cậu một bài báo ở Văn học Xô Viết, cậu xem có giống bài của ông Bằng nhà ta không nào".

Tôi rút một tờ báo cho thằng Hân nhìn lướt qua đầu đề, thằng Hân với tay lên giá sách lục chồng báo cũ rút ra một tờ rồi dịch thẳng sang tiếng Việt cho tôi nghe. Thì ra ông phó tiến sĩ hữu nghị của tôi đã "thuổng" bài báo ấy rồi mông má lại, ký tên phó tiến sĩ Chu Hữu Bằng.

Có một thời sách báo tiếng Nga tràn ngập lãnh thổ nước ta. Lúc đó, những người thạo tiếng Nga chưa nhiều lắm. Một số người khác phải dịch tác phẩm tiếng Nga sang tiếng Việt bằng bản tiếng Pháp của các nhà xuất bản bên Nga phiên âm các danh từ riêng theo cách phát âm của Pháp. Do đó, phó tiến sĩ Chu Hữu Bằng giữ độc quyền với nhà xuất bản "Cây đề" về dịch các tiểu thuyết tiếng Nga. Ký xong một hợp đồng, nó gọi một số sinh viên đến dịch, rồi đứng chung tên.

Sau này nhiều hợp đồng, nó xé lẻ từng quyển ra làm nhiều phần, rồi thuê sinh viên mỗi đứa dịch một phần. Bói rở còn hơn quẻ không, các sinh viên lao vào dịch như điên, lại hoạt động đơn tuyến với ông phó tiến sĩ, nên thằng nào cũng tưởng chỉ có một mình giúp đỡ dịch giả mà thôi. Để thiên hạ biết mình ở Nga về, tên các nhân vật trong tiểu thuyết, Bằng phiên âm theo đúng giọng Nga đủ cả tên bố và họ. Đọc sách của dịch giả Chu Hữu Bằng, tôi đến phát nhưc đầu về cái tên người dài dằng dặc. Nói có sách, mách có chứng, tôi xin trích trong cuốn "Tình yêu đôi ngả" một đoạn như sau:

"Ông Phê-đô Phê-đô-rô-vi-trư A-la-ba-mốp nói như hét vào tai ông I-van Xéc-ghêi-ê-vi-trư Bơ-la-kha-nốp:

- Ông I-van Xec-ghêi-ê-vi-trư, thằng Nhi-cô-lai nhà ông đánh thằng A-léch-xây nhà tôi thâm tím cả mặt mũi rồi.

Ông I-van Xec-ghêi-ê-vi-trư Bơ-la-kha-nốp vội trả lời:

- Ông Phê-đô Phê-đô-rô-vi-trư A-la-ba-mốp ạ, thằng Nhi-cô-lai nhà tôi rủ con On-ga A-léch-xan-đrê-ép-na, con gái ông A-léch-xan-đơ Mi-tô-lô-vi-trư Ba-cu-lin đi nhảy. Thằng A-léch-xây nhà ông đến gọi con On-ga A-léch-xan-đrê-ép-na ra thư viện đọc sách. Thấy hai đứa đang nhảy, thằng A-léch-xây nhà ông cà khịa, thụi vào ngực thằng Nhi-cô-lai nhà tôi, tất nhiên thằng Nhi-cô-lai phải ứng đáp lại vào bụng thằng A-léch-xây nhà ông..."

Toàn những vi trư là vi trư, tôi chịu chẳng tài nào hiểu được thằng vi trư nào đánh thằng vi trư nào đau hơn. Ai bỏ tiền ra mua quyển "Tình yêu đôi ngả" những 200 trang chỉ đọc được 150 trang truyện, còn phải trả không 50 trang toàn những vi trư là vi trư, như vợ phải bó rau muống có quá nhiều cuống vậy.

ít lâu sau cánh đi Nga lục tục kéo về, có thằng hiếu học đóng gói cả một tủ sách văn học hiện đại Nga. Thế độc quyền của Bằng bị mất, những vi trư của Bằng không được những người mê sách đọc nữa.

Các nhà xuất bản thi nhau dịch tiểu thuyết Nga, các sinh viên nhảy ra ăn riêng đỡ phải bánh đa bẻ đôi tiền nhuận bút. Thằng Bằng đâu có chịu. Mỗi khi nghe thấy một nước mới nổi lên giành độc lập, hoặc là năm tròn kỷ niệm ngày thành lập nước nào, thằng Bằng đều viết thư sang Liên Xô nhờ lung các loại sách Nga viết về nước ấy gửi về. Vì thế nhân ngày nhân dân Mêlatăngca nổi lên giành độc lập, Bằng phóng ngay sang nhà xuất bản "Cây đề" in một tập thơ Mêlatăngca. Đây là một tập thơ Mêlatăngca do một người Pháp trước làm ở phủ toàn quyền Mêlatăngca sưu tầm và dịch lại. Khi đoàn nhà văn Tiệp Khắc sang Paris, anh phiên dịch chộp lấy và đem của lạ về Tiệp Khắc. Một tay trợ lý báo chí đại sứ quán Ba Lan ở Tiệp Khắc lại dịch sang tiếng Ba Lan. Một sinh viên Ba Lan du học ở Liên Xô lại dịch sang tiếng Nga, và đến bây giờ thằng Bằng của chúng tôi vợ được của độc này liền chuyển sang tiếng Việt với lời chú thích dưới tựa đề "dịch từ nguyên bản tiếng Mêlatăngca".

Xin trân trọng mời các bạn nhấm nháp tý công trình dịch thuật của ông phó tiến sĩ hữu nghị của làng tôi:

Ôi lựu đạn!

Ta sinh trong vòng tay nàng

Ôi lựu đạn!

Tiếng nói đầu tiên ta gọi tên nàng

Ôi lựu đạn!

Dù vượt đỉnh Himalaya tuyết phủ

Dù vượt sóng dữ Thái Bình Dương

Dù vượt rừng Amazone bạt ngàn

Ta quyết nắm tay nàng

Ôi lựu đạn!

Mỗi cánh hoa là của nàng

Mỗi ánh trăng là của nàng

Mỗi tiếng chim hót là của nàng

Mỗi dòng suối trong là của nàng

Ôi lựu đạn!

Trên sa mạc mênh mông

Ta viết tên nàng lên cát trắng

Lựu đạn! Ôi lựu đạn!

Tôi đem tập thơ Mêlatăngca đến hỏi thằng Hân: "Thơ tầm cỡ quốc gia gì mà ỉ ạch như...". Hân lắc đầu trả lời không biết.

Tôi vặn lại: "Tại sao phó tiến sĩ mà không biết?". Hân mỉm cười: "Cái thằng nào khoe cái gì cũng biết chính là cái thằng chẳng biết cái gì đến đâu đến đâu cả. Mình chưa được tìm hiểu về nền văn học Mêlatăngca, thằng Bằng mù tịt tiếng Mêlatăngca. Cái giọng này đúng là của một tay phiên dịch người Nga dịch thơ Mêlatăngca từ một tiếng thứ ba, thằng Bằng cứ thế dịch sang ngang từ tiếng Nga ra tiếng Việt". Dù phó tiến sĩ Hân không biết, nhưng sớm hay muộn trên mảnh đất này phải có người biết.

Một chiếc xe Mécxêđét đen bóng, cắm lá cờ xanh lười liềm trắng đeo biển số NG (ngoại giao) nhẹ nhàng dừng bánh trước cửa nhà xuất bản "Cây đề". Hai người đàn ông da nâu mũi cao mắt đen mặc âu phục, cra-vát cổ cồn nên gót giày đến phòng thường trực. Người dong dỏng cao đưa danh thiếp in chữ phủ kim nhũ cho cô thường trực và đề nghị được gặp ông giám đốc. Lần đầu tiên được hai vị khách nước

ngoài đến thăm, ông giám đốc vốn người kỹ tính bèn mời ông phó giám đốc và bộ tứ lên cùng tiếp khách ở phòng khách sắc mùi ẩm mốc vì bị đóng cửa lâu ngày. Người da nâu trẻ tuổi khẽ cúi đầu chào rồi nghiêng bàn tay về phía người to béo đang móc túi lấy danh thiếp. Anh ta nói tiếng Việt kiểu "com co cha co gio" của bà con làng Phùng:

- Báo cáo các đồng chí, đồng chí Mohamét Ali, tùy viên văn hóa sứ quán Cộng hòa Mêlatăngca xin phép được làm việc. Còn tôi trước đây là sinh viên Trường đại học tổng hợp, sau khi tốt nghiệp ở lại làm trợ lý báo chí.

Các vị phụ trách nhà xuất bản chuyển tay xem danh thiếp in hai mặt của hai vị khách. Ông tùy viên nói đến đâu, trợ lý báo chí dịch lưu loát đến đấy. Đại ý là Đại sứ Cộng hòa Mêlatăngca vô cùng xúc động trước việc nhà xuất bản "Cây đề" đã giới thiệu nền văn học Mêlatăngca đến với bạn đọc Việt Nam, nhưng rất tiếc người dịch không thông thạo tiếng Mêlatăngca, nên có một vài sai sót đáng tiếc. Trong tập thơ có 4 bài dân ca, chứ không phải thơ của ông Anonyme. Tiếng Mêlatăngca anonyme nghĩa là khuyết danh, còn Balabadin El Khéop không phải là người Mêlatăngca. Ông là thủy thủ nước Alibaba bị đắm tàu giạt vào một hòn đảo của chúng tôi được một gia đình đánh cá chăm sóc, trước khi về nước ông làm bài thơ này tặng nhân dân hòn đảo.

Còn Sablamêca là nhà thơ nước Sêhêgarat, trong chuyến đi thăm Mêlatăngca, ông làm bài thơ Xứ sở tình yêu tặng nhân dân chúng tôi. Bài Grênađa là của Haipha Camay chứ không phải Gaipha Cômai như người dịch đã giới thiệu (ông trợ lý không biết trong tiếng Nga không có chữ H và chữ O tiếng Nga lúc đọc là O lúc đọc là A). Grênađa là quê hương của nhà thơ Haipha và cũng là căn cứ đầu tiên của nghĩa quân Mêlatăngca, các bản dịch tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, Grênađa đều có nghĩa là lựu đạn. Việc lầm lẫn đó gây cho bạn đọc ngộ nhận nhân dân Mêlatăngca thích cầm lựu đạn từ khi mới đẻ, đầu óc lúc nào cũng nghĩ đến lựu đạn, đi đến nước nào cũng giắt theo lựu đạn. Nhân dân Mêlatăngca vốn yêu hòa bình nên đã chọn quốc kỳ nền xanh hòa bình, giữa có vành trắng lưỡi liềm trắng. Vì thế sứ quán Mêlatăngca yêu cầu nhà xuất bản nên có bài đính chính trên báo.

Ông giám đốc nhà xuất bản "Cây đề" sợ toát mồ hôi, huyết áp tăng vọt lên 220/150. Chắc chắn khoản viện trợ 1000 tấn dầu ô-liu và 200 tấn quả chà là của nhân dân Mêlatăngca tặng nhân dân Việt Nam khó có thể chuyển giao đúng hạn định. Các vị giám đốc nhà xuất bản "Me Xanh", "Chép hóa rồng", "Hoa Phượng" được một phen hú vía, vội phanh gấp các tập thơ Vênêduêla, Côstarica, Panama của phó tiến sĩ Bằng "dịch từ nguyên bản" để tránh hậu họa. Từ đó phong trào giải phóng dân tộc của các nước chậm phát triển ngày càng một dâng cao, nhưng chẳng báo nào, chẳng nhà xuất bản nào dám đặt bài cho thằng Bằng viết nữa. Món hàng của thằng Bằng không bán cho ai được, ai cũng sợ ông phó tiến sĩ hữu nghị lại tiếp tục diễn cái vở không hữu nghị. Người ta quên dần phó tiến sĩ Chu Hữu Bằng, mỗi khi nhắc đến vị ấy, bạn bè chỉ nhắc đến chuyện vi trư và chuyện Ôi lự đạn. ấy thế lại vui như nghe chuyện tiểu lâm vậy.

Hôm qua, tôi ở trại an dưỡng về thăm quê. Bên nhà Bằng đèn điện sáng choang, nhạc xập xình đình tai nhức óc. Bố mẹ Bằng ta mở tiệc tiễn ông phó tiến sĩ đi du lịch tự túc sang Nga. Nghe đâu mấy đứa con nhà ông hoạn lộn đi xuất khẩu lao động đã ở lại Matxcova mở hiệu đặc sản. Cửa hàng ấy còn là trung tâm thu mua kimônô, son Thái, bò nhàu, bò mưa ở trong nước gửi ra và cũng là trạm trung chuyển thuốc tây, vòng bi, bàn là, súng hơi, đồ nhôm về nước. Tôi chắc chắn thằng Bằng sẽ ở lại tiếp tục hoạt động không mệt mỏi cho tình hữu nghị giữa các dân tộc trên lĩnh vực trao đổi hàng hóa giữa các nước Đông Nam á và Cộng hòa liên bang Nga.

Chúc phó tiến sĩ làm ăn tấn tới, không bị trúng quả tù mù "hộc lên một tràng khói ra đằng đít, lao phọt xuống cánh đồng".

SAO CÔ ẤY LẠI BỎ ĐI ?

Lẽ ra Anese phải báo cho tôi biết trước, chứ không nên bỏ nhà đi mà không nói một lời như thế này. Tôi hoàn toàn không coi mình là hoàn hảo, nhưng nếu cô ấy giải thích cô ấy không hài lòng về điều gì, thì chúng tôi có thể bàn bạc cùng nhau. Đằng này không thế- một hai năm chung sống, cô ấy chẳng hé răng. Thế rồi bỗng dưng một buổi sáng nọ, lợi dụng lúc tôi đi vắng, cô ấy lén bỏ đi như một cô giúp việc đã tìm được chỗ làm tốt hơn.

Tính đến nay cô ấy đã bỏ đi sáu tháng, mà tôi vẫn không thể hiểu tại sao. Buổi sáng ấy, tôi đã mua ở chợ tất cả những gì cần thiết. Tôi thích tự mua bán, vì tôi biết giá cả, tôi biết tôi cần, tôi thích mặc cả & tranh cãi, ném thử & lựa chọn. Tôi phải được trông thấy thứ thịt làm món bít tết, phải biết quả táo mua về là mua ở mẹt nào. Tôi đem thức ăn về nhà rồi lại đi mua thêm mét rượu tua viên cho diêm của phòng ăn. Vì không muốn tiêu quá mức đã định nên tôi phải đi khá nhiều cửa hàng mới chọn một thứ tôi cần ở một quầy nhỏ trên đường Umilta. Tôi về nhà lúc mười một giờ hai mươi phút. Khi vừa bước vào phòng ăn để ướm màu tua viên xem có hợp với diêm của không, thì trông thấy ngay trên bàn lọ mực, cái bút & bức thư. Nói thật lòng, cái đập vào mắt tôi trước nhất là vết mực trên tấm khăn trải bàn. Tôi nghĩ: " Cô này cầu thả quá.. làm bẩn mất tấm khăn mất rồi "

Tôi đặt lọ mực, cái bút & bức thư ra chỗ khác, lột tấm khăn trải bàn ra đem xuống bếp, dùng chanh tẩy sạch vết mực. Sau đó, tôi trở lại phòng ăn, trải lại khăn bàn & chỉ khi ấy tôi mới nhớ đến bức thư. Bức thư gửi cho tôi: " Alfredo "

Tôi mở thư ra đọc: " Em đã dọn dẹp nhà cửa. Bữa trưa, anh tự nấu lấy, anh vốn nấu nướng giỏi mà. Vĩnh biệt. Em về nhà mẹ đây. Anese "

Thoạt tiên tôi không hiểu gì cả. Sau đó đọc lại bức thư, rốt cuộc tôi mới rõ: Anese đã bỏ đi hẳn, để tôi ở lại một mình sau hai năm chung sống.

Theo thói quen, tôi cất thư vào ngăn kéo tủ, nơi tôi thường cất hoá đơn & các thư từ, rồi tôi ngồi xuống chiếc ghế bành nhỏ bên cửa sổ. Tôi không biết nghĩ sao. Tôi hoàn toàn không lường trước một việc như thế này và không thể tin vào chuyện vừa xảy ra. Trong lúc ngồi trầm ngâm như vậy, tôi chợt thấy dưới sàn có một cái lông gà, chắc là cái phất trần rơi ra khi Anese phủ bụi. Tôi nhặt cái lông lên, mở cửa sổ vút ra ngoài đường. Rồi tôi vớ lấy chiếc mũ và vút ra khỏi nhà.

Đi trên lớp gạch lát vỉa hè và theo thói quen cứ mỗi bước lại cách một viên, tôi tự hỏi bây giờ biết làm thế nào với Anese đây. Tại sao cô ấy lại bỏ tôi, rõ ràng là cố tình xúc phạm tôi thế này? Trước hết, tôi tự đặt cho mình một câu hỏi: Anese có quyền trách tôi là phản bội, dù chỉ một chút thôi, hay không? Và tôi lập tức trả lời: Không. Chưa bao giờ tôi say mê phụ nữ. Tôi không hiểu họ, họ cũng không hiểu tôi, nhất là hồi tôi lấy vợ, có thể nói rằng đối với tôi họ không còn tồn tại. Đến mức đôi khi chính Anese cũng hỏi đùa tôi:

- Anh sẽ xử sự thế nào, nếu bây giờ anh phải lòng một người đàn bà khác?

Tôi đáp:

- Không thể có chuyện đó. Anh yêu em và không yêu ai khác. Tình yêu của anh là suốt đời

Tôi nhớ ra rằng "Tình yêu suốt đời" của tôi hình như không làm cho Anese vui mừng, ngược lại mặt cô ấy xị ra và cô ấy im lặng.

Tôi chuyển sang một giả định khác: Hay Anese bỏ tôi vì tiền, hoặc nói chung vì lối sống của chúng tôi? Nhưng cả lần này, tôi cũng đi đến kết luận rằng lương tâm tôi trong sạch. Đúng là tôi chỉ đưa cô ấy tiền trong những trường hợp đặc biệt, nhưng cố ấy cần gì tiền? Tôi luôn ở cạnh cô ấy và bao giờ cũng thanh toán mọi thứ. Chúng tôi sống khá lắm. Này nhé: Phim thì mỗi tuần xem hai lần, đi tiệm giải khát- mỗi tuần hai lần, tôi không nhỏ nhen đến mức tính đếm với cô ấy từng ly kem hoặc từng tách cà phê. Hai tạp chí có tranh ảnh mỗi

tháng, một tờ báo hằng ngày, còn mùa đông, có khi đi xem ô-pê-ra. Mùa hè thì ra nghỉ của bố tôi ở Marino.

Đó là chuyện giải trí. Còn về khoản quần áo, Anese lại càng không có gì phải phàn nàn. Cô ấy cần gì - một đôi tất hoặc một tấm khăn, bao giờ tôi cũng đồng ý và cùng cô ấy ra cửa hàng, cùng cô ấy chọn rồi tôi trả tiền, không đắn đo gì cả. Các thứ khác cũng vậy. Khi cô ấy bảo tôi: "Em cần một cái mũ, em cần một tấm áo" chẳng bao giờ tôi lại không trả lời. "Ta đi mua đi, anh sẽ cùng đi với em". Nhưng phải công nhận rằng Anese không phải là người đòi hỏi cao: Sau khi lấy tôi được một năm, cô ấy hầu như hoàn toàn không quan tâm đến quần áo nữa. Thỉnh thoảng tôi phải nhắc cô ấy nên mua thứ này thứ nọ. Nhưng cô ấy bảo chuyện đó không quan trọng, quần áo của năm ấy dùng còn tốt. Thậm chí tôi đã nghĩ trong chuyện này Anese khác với những phụ nữ khác, cô ấy không thích ăn diện lắm

Vậy là cô ấy bỏ đi không phải vì lý do tình cảm và tiền bạc. Chỉ còn cái điều mà các luật sư vẫn gọi là: "Tính nết không hợp nhau". Nhưng thử hỏi tại sao lại có thể là không hợp nhau, nếu trong suốt hai năm chúng tôi không cãi nhau một lần nào. Không một lần nào, tôi cam đoan như thế!. Chúng tôi luôn ở bên cạnh nhau, nếu tính tình không hợp, thì phải có biểu hiện chứ. Đằng này, Anese không bao giờ phản đối tôi. Cô ấy hầu như không nói chuyện. Đôi khi suốt cả buổi tối ở quán cà phê hoặc ở nhà, cô ấy không hề mở miệng - bao giờ cũng chỉ một mình tôi nói.

Tôi không phủ nhận tôi thích nói và thích nghe mình nói, nhất là tôi nói chuyện với người thân thiết. Giọng tôi êm dịu, không to không bé, chín chắn, rất dễ nghe. Nếu nói về một đề tài nào, tôi luôn nói cặn kẽ, xem xét mọi khía cạnh. Tôi thích nói chuyện về các công việc nội trợ: nào giá cả, nào cách kê đồ đạc, nào các món ăn, nào hệ thống sưởi ấm. Tóm lại, tôi thích nói tất cả những chuyện vặt vãnh.. Nói như thế không bao giờ tôi mệt, ngược lại tôi thích thú đến nỗi khi tôi chợt thấy mình lặp lại những điều vừa mới nói xong. Nhưng quả thật những chuyện ấy chỉ nên nói với đàn bà, chứ với họ, còn biết nói chuyện gì khác?

Được cái Anese nghe tôi rất chăm chú, ít nhất tôi cũng có cảm giác như vậy. Chỉ mỗi một lần, khi tôi đang giải thích về cấu tạo của thiết bị đun nước nóng cho bồn tắm, cô ấy bỗng ngủ thiếp đi. Tôi đánh thức cô ấy dậy và hỏi:

- Em nghe chán lắm hả?

Cô ấy vội đáp:

- Không , không. Tại em mệt vì đêm qua ngủ không ngon đấy thôi.

Thông thường, những người chồng bận rộn công việc ở sở hoặc kinh doanh, nếu không có việc gì khác thì họ thường đi chơi với bạn bè. Nhưng với tôi, Anese thay thế tất cả: Cô ấy vừa là công việc của tôi, là hoạt động kinh doanh của tôi, vừa là bạn bè tôi. Không phút nào tôi để cô ấy một mình. Tôi luôn ở bên cạnh cô ấy. Nói ra có vẻ lạ, nhưng tôi ở bên cô ấy ngay cả lúc nấu nướng. Tôi rất thích nấu nướng, cho nên ngày nào trước bữa ăn tôi cũng buộc tạp dề vào rồi giúp cô ấy trong bếp. Việc gì tôi cũng làm một ít- gọt khoai , bóc vỏ đỗ, dần thịt, trông xoong nồi trên bếp. Tôi giúp cô ấy tích cực đến nỗi cô ấy thường bảo:

- Này... anh làm nhé... em đau đầu quá, em đi nằm một chút .

Thế là tôi nấu nướng một mình. Nhờ sách dạy nấu ăn có khi tôi còn thử nấu những món mới. Chỉ tiếc là Anese không thích ăn uống mấy, còn thời gian gần đây cô ấy ăn không thấy ngon miệng nữa, cô ấy hầu như không động đến thức ăn. Một hôm như để bông đùa, cô ấy bảo tôi:

- Anh bị lảm nên mới sinh ra là đàn ông... lẽ ra anh phải là phụ nữ.. thậm chí là một bà nội trợ

Phải công nhận cô ấy nói có phần đúng: Quả thật ngoài chuyện nấu nướng, tôi còn thích giặt giũ, là quần áo, may vá, thậm chí lúc rỗi rãi tôi còn thích viền khăn tay nữa.

Như tôi đã nói, không bao giờ tôi rời Anese, ngay cả khi mẹ cô ấy hoặc bạn gái đến chơi: ngay cả bỗng dưng cố ấy đi học tiếng Anh. Chỉ cốt gần vợ, tôi cũng học cái thứ tiếng rất khó ấy. Tôi bám chặt cô ấy đến mức lộ bịch. Chẳng hạn một lần ở quán cà phê, cô ấy nói khề

với tôi một câu gì tôi nghe không rõ, tôi đã đi theo cô ấy về phía toilet, thế là tôi bị cậu nhân viên của quán chặn lại, cậu ta giải thích chỗ đó là dành cho nữ, tôi không vào được.

- Đấy tìm được người chồng như tôi đâu phải dễ. Anese thường bảo tôi:

- Em cần đi nơi này nơi kia, gặp người này người nọ, đi với em anh sẽ chán đó

Nhưng bao giờ tôi cũng trả lời:

- Cứ để anh đi cùng... anh cũng có bận gì đâu

- Cũng được, nhưng em báo trước anh sẽ chán đấy

Nhưng kết quả là tôi chẳng thấy chán gì cả, sau đó tôi nói với cô ấy:

- Em thấy chưa, anh đâu có chán.

Tóm lại , chúng tôi lúc nào cũng dính chặt lấy nhau.

.... Tôi vừa đi vừa suy ngẫm. Tôi nghĩ người duy nhất có thể giải thích tại sao Anese bỏ đi chính là cô ấy. Tôi đi thẳng vào phòng khách. Nhưng ra gặp tôi không phải là Anese, mà lại là mẹ cô ấy, một người tôi không chịu nổi. Bà làm nghề buôn bán. Đó là một người phụ nữ tóc nhuộm đen, má hồng luôn mỉm cười, kín đáo và giả dối. Trên ngực áo choàng của bà có ghim một bông hồng. Trông thấy tôi, bà ra vẻ niềm nở:

- A, Alfredo đấy à, con đến có việc gì thế?

- Mẹ đã biết tại sao con đến- tôi đáp-Anese đã bỏ con

Bà điềm tĩnh đáp:

- ừ, nó đang ở đây. Biết làm sao được. Những chuyện như thế vẫn thường xảy ra trên đời này

- Chả lẽ mẹ chỉ có thể trả lời con như thế? - Tôi nổi cáu-Tại sao cô ấy bỏ con? Con đã làm gì cô ấy? Tại sao mẹ không nói?

Chợt tôi nhìn về phía chiếc bàn. Mặt bàn trải khăn, trên có mảnh ren trắng to bằng cái đĩa, còn đặt trên mảnh ren là một lọ hoa. Nhưng mảnh ren không nằm đúng giữa bàn. Chính tôi cũng không nhận thức được mình đang làm gì, như một cái máy, tôi nhắc lọ hoa lên, sửa lại cho mảnh ren nằm đúng chỗ.

Thấy vậy, bà mẹ vợ tôi nói:

- Khá lắm.. Bây giờ thì mảnh ren ở đúng giữa bàn rồi... mẹ không để ý đấy vậy mà anh thấy ngay sự lệch lạc... Khá lắm... Bây giờ tốt nhất là anh về đi.

Bà đứng dậy, tôi cũng đứng dậy. Tôi định hỏi xem tôi có thể gặp Anese không, nhưng tôi hiểu rằng có hỏi cũng vô ích. Thêm nữa, tôi sợ gặp cô ấy tôi sẽ cuống lên và sẽ làm hoặc sẽ nói những điều ngu xuẩn. Tôi đành ra về & từ đó tôi không gặp vợ tôi nữa. Có thể cô ấy sẽ quay lại với tôi, khi hiểu ra rằng người chồng như tôi không phải cô ấy dễ tìm được. Nhưng trước khi bước qua ngưỡng cửa nhà tôi, nhất thiết cô ấy phải giải thích tại sao cô ấy bỏ tôi cái đã.

SHORT - SWEET - SCIENCE - SECRET

Ngày đầu nhận việc, sếp thân mật dặn dò tôi: "Làm thư ký cho tôi mà tốt và trung thành ngoài việc được trả lương cao, sau ba năm sẽ còn được bố trí du học như cậu thư ký trước. Việc không nhiều lắm, tuy vậy có một việc phải nhớ, chớ coi thường" - ông nhấn mạnh - "Đó là, trong ngày có ai nhắc - gặp - hẹn - bàn việc gì, cậu ghi vào cuốn mé-sệt nâu-tờ-búc này", đoạn ông chỉ vào một cuốn sổ đóng bọc cẩn thận, trên bìa có ghi nắn nót: Message(1) Notebook(2), và tiếp tục

- "Tôi trăm công nghìn việc nhớ không xuể, nên cuối giờ hằng ngày tôi sẽ lấy ra xem để nhớ mà làm". "Tuồng việc gì, dễ ẹc", tôi nghĩ thầm. Sếp đột nhiên lên giọng "Cậu phải tuân thủ theo đúng phương châm 4 chữ ét-sờ". Tôi định lấy bút ra ghi nhưng sếp khoát tay ra hiệu khỏi cần, đoạn ông uốn giọng véo von: "Sót, sờ-uyt, sai-ơn, si-cờ-rít" (Short, Sweet, Science, Secret).

"Mẹ kiếp! Ông này sính chữ Tây thật, chắc copy ở đâu đây" - tôi thầm nghĩ. "Tôi nghĩ ra phương châm 4 chữ ét-sờ đó và Việt hóa là...", ông cắt ngang suy nghĩ của tôi, "ngắn gọn, dễ hiểu, khoa học, kín đáo".

Ông dừng lại một chút, tay xoa xoa bụng rồi giải thích thêm: "Có vậy người ngoài vô tình đọc cũng khó mà biết được nội dung". Ngừng lại một chút, nhấp một ngụm nước khoáng La vie, sếp cao giọng:

- Tiện đây tôi kiểm tra cái cò-le-vơ (clever(3)) của cậu luôn, xem độ thông minh của cậu đến đâu nhé, ô-kê ?". Mồm nói, tay ông giở đại một trang của cuốn sổ ghi chép thông báo nhân tin đó, rồi chỉ bừa vào một dòng: "Đây luận đi !". Tôi liếc nhanh vào thấy có ghi nguyên văn như sau: "17/8 8.30 p.m BIAS BB!.

Tôi thầm nghĩ: "Mấy con số đầu là chỉ ngày tháng đây, pi-em-mờ (pm) - buổi chiều tối, bai-ơt-sơ (BIAS) nghĩa là gì nhỉ ?" - đầu óc tôi căng lên - "à, trong từ điển loại bỏ túi Oxford 46 nghìn từ, BIAS có nghĩa là - sự thiên lệch, thành kiến hoặc sự báo cáo sai kết quả thống kê. Đúng ! Còn bi-bi (BB) chắc là viết tắt của hai chữ BIG BOSS - sếp bự. Ngon ăn quá !". Đoạn lấy vở mặt bình thản, tôi rụt rè lên tiếng:

- Dạ thưa anh ! Em luận như sau: Ngày 17 tháng 8, 8 giờ rưỡi tối, họp bàn về báo cáo sai con số thống kê, có cấp trên về dự.

- Mọc-xà-lù !. Ông đệm một câu chửi đồng bằng ngôn từ phi mẹ đẻ ngữ và phá lên cười hích hích: "Tớ sổ toạt vào mấy cái bằng đại học của cậu! Đúng là ngựa non háu đá. Cái cách giải thích của cậu chỉ để nói với bà xã của tớ hoặc với đoàn thanh tra mà thôi. Cậu chỉ đúng đoạn ngày, giờ còn sau thì roong (Wrong(4)) hết". Ông lại cười hềnh hếch: "Nghe đây ! Bờ-i-a-sờ không phải là báo cáo sai báo cáo đúng gì hết mà là bia sờ, tớ đặt thay cho từ bia ôm mà lâu nay vẫn dùng. Nghe hơi thô một chút nhưng kín đáo hơn. Vả lại ôm với sờ nghĩa cũng rứa cả".

Nghe đến đây tôi suýt ngã ngửa ra, nhưng ông vẫn tiếp tục, không để ý đến sự ngạc nhiên của tôi:

- Còn hai chữ bờ không có ông lớn ông bé gì đâu mà ám chỉ quán bia ôm mù Xuyên béo. "Xuyên" là từ Hán nôm của từ "Bướm", vậy tên mù dịch ra tiếng Anh là Bích Bát-tơ-phờ-lai (Big(5) Butterfly(6)) viết tắt là bờ-bờ (BB), hiểu chưa ? Mô-đen hơn, trí thức hơn, đúng không? Pho-rin lăng-guýt (Forgein language(7)) mà.

Chưa hết ngạc nhiên, tôi còn gặng hỏi vớt vát:

- Thế còn dấu chấm than?.

Sếp tiếp tới luôn:

- Bên xí nghiệp than họ mời.

- à! - tôi lẩm bẩm một mạch: "Ngày 17 tháng 8, 8 giờ rưỡi tối bia sờ bướm to Than mời". "Tuyệt !" - tôi reo to - "Bốn chữ ét-sờ tuyệt vời".

Sếp đặc chí kết luận: "Còn giảng-síp (Young(8) sheep(9)) lăm ! Cầm lấy cuốn sổ này, mai cho nghỉ cả ngày nghiên cứu học kinh nghiệm. Có gì không hiểu cứ hỏi". Đoạn ông ra lệnh: "Bây giờ vào thực tập việc này ngay ! Bút ! Xong chưa ? Ghi !" Ông ề à đọc: "Hôm nay ngày tám tháng chín nhĩ ? Cậu chuyển ngày tháng ra số, tám pi-em-mờ, bia-sờ, rồng lên, chấm - ghi bằng dấu chấm thôi !".

(Ngày hôm sau, tôi được biết ông giám đốc xí nghiệp Nước Chấm đã chi hết hơn một năm lương của một công nhân bậc 4 bên đó vào nhà hàng Thăng Long cho buổi tối vui vẻ đó).

Chú thích:

(1) - Message - đoạn thông báo hay nhắn tin.

(2) - Notebook - sổ ghi chép.

(3) - Clever - thông minh.

(4) - Wrong - sai.

(5) - Big - to lớn.

(6) - Butterfly - con bướm.

(7) - Foreign language - ngoại ngữ.

(8) - Young - trẻ. (9) - Sheep - con cừu.

BÀ CHÚA MẮC LỖM

Một bà Chúa có nhan sắc mà tính kiêu ngạo, đi ra chơi phố phường thấy ai trái ý là sai lính bắt đánh liền. Quỳnh lững thững đi chơi, gặp kiệu Chúa. Gần đấy có cái ao bèo. Quỳnh vội vàng chạy xuống cầu ao đứng đá nước chơi. Chúa biết Quỳnh, thấy chơi lẫn thần như thế mới hỏi:

- Ông làm gì đó?
- Quỳnh ngẩng lên thưa:
- Tôi ở nhà buồn quá, ra ao đá bèo chơi!
- Chúa đổ mặt tía tai, bỏ đi.

ĂN TRỘM MÈO

Nhà vua có một con mèo quý lắm, xích bằng xích vàng và cho ăn những đồ mỹ vị. Quỳnh vào châu, trông thấy, bắt trộm về, cắt xích vàng đi mà buộc xích sắt, nhốt một chỗ, đến bữa thì để hai bát cơm, một bát thịt cá, một bát rau nấu dầu tôm. Mèo ta quen ăn miếng ngon chạy đến bát cơm thịt cá chực ăn. Quỳnh cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo đói quá, phải ăn bát rau nấu dầu tôm. Như thế, được hơn nửa tháng, dẫy đã vào khuôn, mới thả ra. Vua mất mèo, tiếc quá, cho người đi tìm, thấy nhà Quỳnh có một con giống hệt, bắt Quỳnh đem mèo vào châu. Vua xem mèo, hỏi:

- Sao nó giống mèo của trăm thế? Hay khanh thấy mèo của trăm đẹp bắt đem về, nói cho thật! - Tàu bệ hạ, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết. - Thử thế nào? Nói cho trăm nghe. - Muôn tâu bệ hạ, bệ hạ phú quý thì mèo ăn thì ăn cá, còn hạ thần nghèo túng thì mèo ăn cơm với dầu tôm, rau luộc. Bây giờ để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Vua sai đem ra thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau, ăn sạch. Quỳnh nói:

- Xin bệ hạ lượng cho, người ta phú quý thì ăn cao lương mỹ vị, bần tiện thì cơm hẩm rau dưa. Mèo cũng vậy, phải theo chủ.

Rồi lạy tạ đem mèo về.

NHẬT BÃ TRẦU

Một ông quan vào quán ngồi bệ vệ lăm, Quỳnh giả làm học trò xác, mon men đến đứng bên, hễ thấy quan ăn miếng trầu nào nhả bã ra thì lại cúi xuống nhặt. Quan hỏi:

- Mày là ai? - Bẩm, tôi là học trò. - Học trò sao lại lẩn thần thế?
- Bẩm, chúng tôi thấy phương ngôn thường nói: "Miếng kẻ sang có gang có thép!", chúng tôi nhặt xem gang thép như thế nào.

Quan thấy Quỳnh có ý xược, ra oai thét:

- Đã xưng là học trò, thì phải đối ngay câu phương ngôn ấy đi, đối được thì tha cho, không sẽ đánh đòn!

Quỳnh rút tè thưa:

- Bẩm quan khó lắm!

Quan lại quở:

- Khó thì khó cũng phải đối! - Bẩm quan con xin đối. - Nói mau!

Quỳnh mới đọc:

- Đồ nhà khó vừa nhỏ vừa thâm.

Quan ngồi lặng đi rồi đỏ mặt nói:

- ừ đối cũng chỉnh, nhưng mà xác lăm

DÒM NHÀ QUAN BANG

Đồ rằng Quỳnh xinh cùng thời với Thị Diễm Quan Bảng sinh ra thị Diễm, dạy học trò đông lăm. Quỳnh ngày ngày giả vờ đến xem bình văn, để ngấp nghé cô Diễm. học trò biết ý, vào thưa với quan Bảng, ngài bắt vào hỏi. Quỳnh thưa:

- Tôi là học trò, thấy trường quan lớn bình văn, tôi đến nghe trộm.

Quan Bảng nói:

- Ta biết hết rồi, anh đừng giả danh học trò mà bắt chước tuồng chim chuột. Có phải học trò thì ta ra cho một câu đối, không đối được thì đánh đòn!

Quỳnh vâng. Quan Bảng ra một câu:

- Thằng quỷ ôm cái dấu, đứng cửa khô nguyên

Quỳnh ứng khẩu đối ngay:

- Con mộc dựa cây bàng, dòm nhà bảng Nhãn

Quan Bảng thấy Quỳnh xuất khẩu thành chương có bụng yêu, giữ Quỳnh lại nuôi ăn học. Quỳnh học tấn tới lắm, kỳ nào văn cũng được đọc. Từ ngày trường quan Bảng có Quỳnh, bao nhiêu học trò danh sĩ đều phải nhận Quỳnh tài giỏi hơn cả. Quan Bảng thấy Quỳnh học giỏi, có ý muốn gả cô Diễm cho, mà cô Diễm nghe cũng thuận. Quỳnh biết rằng cô Diễm vào tay mình rồi, thoả được ước nguyện, song tính tình nghịch, cứ đùa cợt luôn. Cô Diễm đứng đắn, thùy mị không ưa chót nhả, Quỳnh lại càng ghẹo dai.

DÊ ĐỤC CHƯA

Quan tư thiên xem thiên văn, thấy về địa phận tỉnh Thanh có một ngôi sao sáng, chắc ở đấy có người tài, nhưng không biết làng nào, mới tâu vua. Vua giao cho đình thần xét. Có một vị tâu:

- Xin tâu cho tỉnh thần Thanh Hoá sức mỗi làng phải tiến một con dê đực chữa, hạn một tháng, không có thì trị tội.

Trát về đến làng, các cụ kỳ lão lo sốt vó, nhất là ông thân sinh ra Quỳnh lại càng sợ, ông ta là huynh thứ trong làng, tất phải tội trước. Ông ta về phân năn nhà vua đòi những chuyện oái ăm. Quỳnh thấy bố buồn rầu mới hỏi:

- Hôm nay thầy có việc gì mà không được vui?

Ông bố đương bực mình liền mắng:

- Việc làng, việc nước, trẻ con biết gì mà hỏi?

Quỳnh nhất định hỏi cho ra, ông bố phải kể thực cho nghe.

Quỳnh nghe xong, thưa:

- Con tưởng việc gì, chứ việc ấy thì thầy không phải lo! Nhà vua bắt mua một con, chứ bắt mua mười con cũng có. Xin thầy cứ ra nhận lời với làng, chồng cho con trăm quan tiền để con đi mua. Không thì mình chịu tội cho cả làng.

Ông bố thấy con nói thế, lạ lắm, nhưng nghĩ bụng: "Ta thử nghe trẻ con xem sao!" mới đánh liều ra nhận với làng, làm tờ cam đoan, đem tiền về bảo con đi mua. Sáng sớm, hai bố con khăn gói, cơm nắm, vác chục quan tiền ra Thăng Long mua dê. Đến nơi, Quỳnh nói với bố hỏi dò xem hôm nào vua ngự chơi phố. Hôm đó, Quỳnh dậy thật sớm, lén xuống dưới cổng cửa Đông nằm chờ. Đợi đến quá Ngọ, nghe tiếng xe ngựa quan quân đi xình xịch trên cổng, Quỳnh liền khóc oà lên. Vừa lúc xa giá đi qua, vua nghe tiếng trẻ khóc mà không thấy người, sai lính đi tìm, lôi được Quỳnh ở dưới cổng lên. Vua hỏi:

- Sao mày lại chui xuống cổng?

Quỳnh giả vờ không biết là vua, nói:

- Thưa ông, tôi thấy xe ngựa đông, sợ chết chẹt nên tránh xuống cổng. - Thế tại sao khóc? - Thưa ông, mẹ tôi chết đã ba năm nay mà mãi không thấy bố tôi để để có em mà ẵm nên tôi khóc! - Thăng này mới đỡ hơi chứ! Làm gì có đàn ông để bao giờ. - Thưa ông, mới rồi tôi thấy các cụ làng tôi rủ nhau đi mua dê để chữa để tiến vua. Dê được chữa được thì chắc bố tôi cũng để được.

Vua và các quan đi hộ giá đều bật cười, biết đứa bé này có tài, ứng vào ngôi sao sáng, liền thưởng tiền và tha cho dân làng không phải cống dê được chữa nữa.

TRA ON CHÚA LIỄU

Gặp khoa thi, Quỳnh ra ứng thi. Đường đi qua đền Sông, Quỳnh vào yết Chúa, xin Chúa phù hộ cho, đỗ thì xin trả lễ. Quỳnh ra thi, quả nhiên đỗ thật. Vinh qui về, Quỳnh mua một con bò mẹ, một con bò con, đem đến lễ, Quỳnh quỳ xuống lạy, rồi dắt con bò mẹ đến buộc vào tay ngai mà khẩn rằng:

- Chúa có lòng thương phù hộ cho Quỳnh được đỗ, nay gọi là có một con bò để trả lễ. Xin Chúa nhận cho. Chúa là chị, xin lễ con lớn, còn con nhỏ, em xin đem về khao dân.

Nói rồi, dắt con bò về. Con bò mẹ thấy dắt mất con đi, lồng lên chạy theo, làm ngai Chúa đổ lỏng chống, long gãy cả. Quỳnh cười nói:

- Chị thương em nghèo, trả không lấy, thì em xin đem về vậy.

Nói rồi dắt cả hai mẹ con bò về.

CÂU ĐỐI

Một hôm, nhà có giỗ, làm thịt lợn mời khách khứa đông lắm. Thấy Quỳnh hay nghịch, ai cũng chòng ghẹo chơi. Đường lúc Quỳnh xem làm thịt lợn, có một ông Tú tên là Cát thường tự phụ hay chữ chạy đến béo tai, bảo:

- Tao ra một câu đối, đối được tao tha cho: - Lợn cần ăn cám tốn
Quỳnh đối ngay:

- Chó khôn chó cần cần

Ông Tú lại ra một câu nữa, câu này có ý tự phụ mình là ông Tú:

- Trời sinh ông Tú Cát

Quỳnh lại đối:

- Đất nứt con bọ hung

Ông Tú phải lồm, tịt mắt. Một người cười ầm cả lên.

TRA NỢ ANH LÁI ĐÒ

Quỳnh đi đò ngang thường chịu tiền, lâu quá hóa nhiều, không trả được. Lúc anh lái đò đến đòi, Quỳnh bảo:

- ừ đợi đấy, mai ta trả.

Rồi mua tre nứa, lá gồi làm một cái nhà bè ở giữa sông, trong đề một câu: Đ... mẹ thằng nào bảo thằng nào! Và phao âm lên rằng đó là lầu yết thơ của Trạng. Thấy nói thơ Trạng, thiên hạ nô nức kéo nhau đi xem. Đi đò ra đến nơi, thấy đọc một câu như thế, chán quá liền đi đò về. Người khác gặp hỏi thì chỉ trả lời: "Ra mà xem!" Thế là thiên hạ càng thấy lạ, càng xô nhau ra xem. Anh lái đò chở hết chuyến nợ đến chuyến kia không kịp, trong ba bốn ngày, được không biết bao nhiêu tiền. Được mấy hôm, Quỳnh dỡ nhà bè, bán lại cho anh lái đò. Anh lái đò trừ nợ. Quỳnh mắng:

- Anh còn nợ ta thì có, ai làm cho anh mấy hôm chở được bấy nhiêu tiền?

Anh lái đò mới nhận ra, liền cảm ơn Quỳnh rồi rút và xin trả đủ tiền.

VAY TIỀN CHÚA

Lại một lần Quỳnh vào yết đền, thấy chúa có nhiều tiền, trông sướng mắt, định vay. Quỳnh khẩn:

- Em độ này túng lắm, chị có tiền để không, xin cho em vay để em buôn bán, kiếm ít lời.

Nói rồi, khẩn đài âm dương: "Sấp thì chia tư, chị cho em vay một phần, ngửa thì chia ba, chị cho một phần, chị mà thuận cho một nửa thì xin nhất âm nhất dương." Thấy đằng nào Quỳnh cũng vay

được, mà ý Chúa thì không muốn cho vay, vì biết được là cho vay, Quỳnh sẽ không trả, liền cứ làm cho hai đồng tiền quay tít, chẳng sắp mà cũng chẳng ngửa. Quỳnh thất thế vỗ tay reo:

- Tiền múa Chúa cười, thế là chị bằng lòng cho em vay cả rồi!
Nói xong, vác hết cả tiền về.

ĐẦU TO BẰNG CÁI BỒ

Quỳnh khi còn bé độ bảy tám tuổi, chơi nghịch đã khác người, lấy tàu chuối làm cờ, lá sen làm lọng, Quỳnh lại tinh ranh; trẻ con trong làng mắc lừa luôn. Một hôm trời tháng tám, sáng trăng, Quỳnh chơi với lũ trẻ ở sân, bỗng Quỳnh bảo:

- Chúng bay làm kiệu tao ngồi, rồi tao đưa đi xem một người đầu to bằng cái bồ.

Lũ trẻ tưởng thật, tranh nhau làm kiệu rước Quỳnh đi bảy, tám vòng quanh sân, mệt thở không ra hơi. Quỳnh thấy thế bảo:

- Đứng đợi đây, tao đi châm lửa soi cho mà xem.

Lũ trẻ sợ quá, không dám xem, chỉ những đứa lớn ở lại. Quỳnh lấy lửa thắp đèn xong đầu đấy, rồi thò đầu che ngọn đèn, bảo lũ trẻ:

- Kìa! Trông vào vách kia kìa! Ông to đầu đã ra đấy!

Anh nào cũng nhìn nhón nhón nhác, thấy bóng đầu Quỳnh ở vách to bằng cái bồ thật. Lũ trẻ biết Quỳnh xỏ, quay ra bắt Quỳnh làm kiệu đèn. Quỳnh chạy vào trong buồng đóng kín cửa lại, kêu âm lên. Ông bố tưởng là trẻ đánh, cầm roi chạy ra, lũ trẻ chạy tán loạn.

LỆNH VUA BAN

Một đêm kia, quan coi thiên văn trong triều tâu với nhà vua :

- Thưa Hoàng Thượng, thần quan sát đã bảy ngày nay, hể vào giờ này là góc trời phương Nam loé lên một ánh sao thật kỳ lạ. Theo thần biết thì đó là vùng đất xứ Thanh. Điều đó chứng tỏ có nhân tài chưa xuất đầu lộ diện, cúi xin Hoàng Thượng cho xuống chiếu chiêu hiền, may ra có người có người tài ra giúp nước nhà.

Vua chấp thuận và ban lệnh cho dân chúng vùng Thanh Hóa - mỗi làng phải nộp cho nhà vua một con trâu đực có chữa, hẹn trong vòng một tháng thì phải nộp đủ, nếu không bị tội.

Nghe tin ấy, dân chúng già trẻ cùng các hương dịch, chức sắc các làng lo mất ăn mất ngủ. Phen này ai cũng chắc mẩm là chết, vì có bao giờ trâu đực lại có chữa! Họa chẳng là xuống gặp Diêm Vương mà mượn! Chiều ấy, cha Quỳnh là hương xã trong làng, đi họp về nét mặt nặng trĩu buồn rầu. Quỳnh thấy thế bèn hỏi thì được ông kể lại cho nghe đầu đuôi sự việc oái oăm kia. Nghe xong, Quỳnh cười, thưa với cha:

- Xin cha cho con một ít tiền làm lộ phí đi đường. Con lên kinh lo việc này thì nhất định vua sẽ không làm tội làng ta nữa đâu.

Cha Quỳnh miễn cưỡng bằng lòng. Sáng hôm sau, Quỳnh khăn gói lên đường. Đến kinh thành, cậu bé nghỉ ngơi ở một quán trọ để đợi cơ hội?

Ngay khi nghe biết tin nhà vua cùng các quan hầu đi dạo cảnh phố phường, Quỳnh nấp dưới một bụi trúc bên đường, ra sức la khóc, gào thét cốt cho nhà vua nghe được. Nghe tiếng con nít khóc vang rân, vua sai lính dẫn đến cho ngài hỏi:

- Bé con kia có việc gì buồn bực sợ hãi mà la om sòm thế?

- Thừa Đức Vua, con khổ và buồn quá nên bỏ nhà đi, lại định tự vẫn chết cho xong?

- Hãy nói cho ta nghe xem là việc gì nào? Quỳnh giả vờ khóc tức tưởi rồi thưa:

- Con vốn mất mẹ từ lâu, sống thui thủi với bố, muốn có em bé để bông ả cho vui nhưng bảo thế nào bố con vẫn không chịu đẻ cho con một đứa.

Vua nghe xong không chịu nổi cười, vuốt râu bảo:

- Cái thằng ôn con này hay thật! Bố mày là đàn ông thì đẻ cái nổi gì chứ! Đúng là dở hơi!

Bấy giờ, Quỳnh tiến sát lại bên kiệu vua mà nói :

- Con không dở hơi đâu ạ, vì chính con nghe bố nói triều đình cũng có chiếu chỉ xuống bắt dân phải nộp mỗi làng một con trâu đực có chữa cơ mà!

Vua nghe xong té ngựa, trong bụng biết ngay đây là người tài, rất ứng với lời tiên đoán của quan thiên văn dạo nào. Lập tức, vua ra lệnh bãi bỏ chiếu chỉ "dở hơi" kia ngay.

Mọi người biết tiếng Quỳnh từ đó.

QUA ĐÀO TRƯỜNG THỌ

Vua được người nọ đem dâng một mâm đào đỏ hồng trông ngon lành và hết sức đẹp mắt, ông ta nói đó là loại đào trường thọ, ai ăn vào sẽ sống lâu trăm tuổi.

Vua thấy đào quý, chưa muốn ăn vội, cứ để đó khiến văn võ bá quan nhìn mà thèm đến nhỏ dãi. Nhưng của vua thì chớ ai dám động vào.

Ngày kia, Quỳnh vào chầu, trông thấy mâm đào để trên long án. Quỳnh thản nhiên như không, đưa tay bẻ một trái cắn rau rầu. Các quan trong triều trông thấy sợ hết hồn đến nỗi không dám nhìn.

Vua biết Quỳnh ngang nhiên ăn đào quý của mình thì giận lắm, nhất định sử Quỳnh tội chết chém vì khi quân phạm thượng. Quỳnh nghe thế vẫn không tỏ ra sợ hãi, chỉ giả đồ buồn rầu quì trước mặt nhà vua, tâu:

- Thần mang tội xúc phạm đến bệ hạ, nay có chết cũng là đáng. Tuy nhiên, trước khi Quỳnh này ra đi gặp tổ tiên thì cũng xin có mấy lời muốn tâu, mong bệ hạ cho phép thần nói.

Nhà vua bằng lòng, bảo cứ nói.

Quỳnh thưa:

- Không phải là thần tham ăn đến lỗi vì một đào mà mất mạng, nhưng chính vì tôi trung muốn hầu hạ Chúa thêm vài chục năm nữa nên mới ăn đào quý, chỉ mong sống lâu mà thờ bệ hạ. Không ngờ, đào gọi là trường thọ thật quá đoản thọ, vì mới ăn xong thì cái chết đã đến cận kề. Thưa bệ hạ, thế có phải là loại đào trường thọ, thọ thật hay không ạ? Ai nói thế chính là lão khoét, xin bệ hạ làm tội kẻ đó mới phải!

Vua nghe xong, thấy Quỳnh nói rõ ràng là chí lý, lại e mình ăn vào lỡ cũng đoản thọ thì khôn. Bèn ra lệnh tha ngay cho Quỳnh.

HỮU TƯƠNG ĐẠI PHONG

Triều đình ngày nào cũng có yến tiệc ,sơn hào hải vị cùng các thứ thức ăn quý hiếm gọi là cứ thừa mứa không có chỗ mà đổ. Bởi thế nên nhà vua ăn mãi cũng chán lên đến tận cổ những thứ ấy, lại không còn thức gì chưa ăn. Một hôm rồi rỗi, vua kêu Quỳnh vào hỏi:

- Trên đời này có bao nhiêu thứ của ngon vật lạ ta đã đều ăn qua, nhưng chả lẽ chỉ có bấy nhiêu là hết rồi hay sao? Có còn thứ gì ngon mà lạ hơn không nhỉ?

- Có một món cực ngon gọi là mầm đá, chẳng hay bệ hạ đã nếm qua chưa ạ?

Vua bảo rằng cái tên món ăn nghe lạ và mình cũng lần được ăn, xong lại bảo muốn thưởng thức món ấy ngay. Quỳnh thưa:

- Món ăn ngon tất phải cực, nấu món đó rất công phu và tốn nhiều thời gian ?

Vua nói :

- Ta muốn ăn vật lạ, lại rảnh rang không biết làm gì cho hết ngày, lo gì không đợi được. Trạng nhớ mau mau làm món ấy cho ta ăn thử nhé!

Hai hôm sau, Quỳnh cho gia nhân mang thiệp vào cung mời vua ngự giá đến nhà mình thưởng thức món mâm đá. Vua lật đật đi ngay.

Đến nhà, vua thấy Quỳnh lảng xảng chạy tới chạy lui trong bếp, mồ hôi cha mồ hôi con cứ tươm ra như tắm. Thấy thế, vua lại càng nôn nóng, giục Quỳnh nấu mau mau cho mình hưởng cái món độc đáo ấy. Đến quá trưa, Quỳnh vẫn cứ lảng xảng dưới bếp, chẳng thấy nói năng gì đến thức ăn được hay chưa cả. Vua đói bụng lắm rồi, bèn gắt:

- Cái món quái quỷ gì mà nấu lâu thế? Ta không đợi được nữa rồi đây này!

Quỳnh ra vẻ mệt mỏi, râu:

- Xin bệ hạ đợi cho chút nữa, sắp xong rồi ạ?

Đúng là không biết phải làm sao tốt hơn là đợi nên vua đành bấm bụng, tiếp tục đợi. Khốn thay, cho tới sẩm tối Quỳnh vẫn cứ bảo là chưa được. Vua đói quá bèn nói :

- Không thể đợi được nữa! Trong nhà có thức gì khác cứ dọn lên cho ta ăn qua loa một miếng đi!

Quỳnh vâng dạ rồi sai gia nhân dọn cơm lên phản cho vua xơi. Vua nhìn thấy mâm cơm rõ là xoàng xĩnh: chỉ có vỏ vụn đãi rau luộc! Trong mâm có cái hũ sành nhưng vua chẳng biết đó là cái chét tiết gì! Lúc chuẩn bị ăn, vua chỉ vào cái hũ rồi hỏi :

- Trong đây đựng món gì?

- Thưa, đây là món "đại phong," ạ!

Quỳnh rót một ít cái thứ nước sền sệt gọi là "đại phong" ra chén rồi mời vua chấm rau. Vừa nhai rau trong miệng, vua vừa thốt lên:

- Ngon quá, ngon quá! Nhà Trạng kiếm được cái thứ này ở đâu ra vậy, và tại sao lại gọi nó là đại phong?

Quỳnh thưa:

- Bẩm, phong là gió, đại là lớn, mà gió lớn thì đổ chùa đấy ạ!

Vua ngẩn ra vì ngạc nhiên. Quỳnh giải thích tiếp:

- Đồ chùa thì tượng lo, đọc lái lại là lọ tương. Bẩm, quả thực đó chỉ là một lọ tương rất tầm thường mà trong nhà những người nghèo đều có ạ! Sở dĩ Bệ hạ ăn thấy ngon như thế vì lâu nay toàn thưởng thức những sơn hào hải vị nên bây giờ thấy tương đậu cũng ngon, hơn nữa? vì bệ hạ đang đói cồn cào?

Vua đã hiểu ra cái chân lý đơn giản ấy, bèn cười và cảm ơn Trạng về bữa ăn ngon miệng rồi lên kiệu trở về.

LÀM THƠ XIN ĂN

Tại một làng thuộc tỉnh nọ có tên địa chủ giàu có nứt vách, lại nổi tiếng gian ác và hay hà hiếp dân lành. Hắn có cô con gái tuy đẹp nhưng cũng nổi tiếng không kém cha về cái thói chua ngoa đánh đá. Cô gái này thường thay cha ra đồ nam đốc thúc kẻ làm thuê.

Một hôm, cô ta đang đứng trên bờ ruộng, tay chống nạnh, đầu có nón quai thao, quan sát các nông dân làm thuê gặt lúa thì có một chàng thiếu niên dáng vẻ nho sinh đi ngang qua. Nho sinh thấy cảnh đó liền dừng lại hỏi thăm một bác nông dân về cô gái kia. Bác nông dân bảo cô ta là con gái của chủ ruộng, ngày nào cũng ra đứng đây để mà đôn đốc việc đồng áng, nói là thế nhưng thật ra ai làm lụng chậm chạp một tí là cô ta ngoác miệng ra chửi chằng tiếc lời. Có lắm người tuy đói nhưng ráng chịu chứ không làm thuê cho cô ta để khỏi bị nhục.

Nghe kể xong, chàng thiếu niên liền tiến đến gần bờ ruộng nơi cô kia đang đứng. Thiếu niên bảo cô nàng mình là học trò lỡ độ đường, nhịn đói đã hai ba bữa nay, xin cô gia ân bố thí cho ít lúa thổi cơm. Thấy chàng trai khôi ngô khỏe mạnh lại đi xin ăn, cô gái nguyệt dài và bảo:

- Này, cô bảo cho biết, của đâu mà lấy không của người ta hả, nếu đúng học trò thì ứng khẩu xuất thi cho cô nghe lọt lỗ tai đã, bằng không thì cứ thẳng đường mà xéo! Chàng thiếu niên kia nhận lời ngay và xin cô gái ra chủ đề cho mình làm thơ. Cô kia bảo:

- Đã ăn xin còn vẽ chuyện, cứ làm thơ xin ăn là hợp nhất chứ còn đề diếc gì nữa!

Chàng trai suy nghĩ trong thoáng chốc rồi đọc to:

Tuyên Quang, Hoằng Hoá cũng thờ vua.

Nắng cực cho nên phải mất mùa

Lại đứng đầu bờ xin xỏ chị

Chị lỗ lòng nào chị chẳng cho.

Nghe xong bốn câu thơ ấy, cô gái đỏ gân cả mặt, ngượng quá không còn biết nói năng gì nữa cả, vội vội vàng vàng lấy lúa đưa cho chàng trai kia. Chàng kia chẳng thêm cảm ơn, đi thẳng một mạch trong tiếng cười khúc khích của các người làm ruộng thuê.

Về sau, người ta biết ra chàng trai ấy chính là Trạng Quỳnh. Còn phần cô gái thì sao? Cô ta mất hẳn cái thói đánh đá chanh chua, mà cũng từ hôm ấy, không thấy cô ra đồng đứng chống nạnh như trước nữa.

ÔNG NỌ, BÀ KIA

Làng của Quỳnh có hai thôn, trong những thôn ấy có lắm kẻ giàu có nhưng biếng nhác, cậy thần cậy thế nên chẳng ai dám động tới chúng. Bọn này quanh năm suốt tháng chỉ biết hết đàn đúm rượu chè rồi lại cờ bạc ăn chơi. Đã thế, chúng lại hiếu danh, thường nhờ cậy hoặc nịnh nọt người có quyền thế giúp cho chúng chút phẩm hàm để trở nên ông nọ bà kia mà vênh váo với đời.

Một hôm, Quỳnh ở kinh đô về thăm nhà, nghe kể về bọn ấy, liền sai gia nhân gọi bọn vô công dôi nghề đó đến, bảo:

- Ta đang có thời cơ giúp được các ông trở thành ông nọ bà kia đấy. Nếu muốn thì mau mau về thu xếp chập tối lại đây cùng ta đánh chén rồi sáng mai cùng chảy kinh luôn thể.

Cả bọn mừng quýnh, lẩy lẩy lẩy để rồi ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Chúng cứ tưởng rằng mình như đã là "ông nọ bà kia" rồi nên vừa bước chân vào nhà, có kẻ đã la toáng với vợ:

- Còn đứng đó nhìn cái gì hả? Có mau vào thu xếp đồ đạc cho tôi đi hầu quan trên không nào!

Mấy mụ vợ biết chuyện, cũng thấy sướng rơn trong bụng y như thể đã là các bà lớn rồi vậy. Vợ vàng xếp khăn áo cho các ông lên đường vào kinh đô mà chộp lấy cái thời cơ bằng vàng này!

Chỉ một lúc sau, bọn chúng đã tề tựu tại nhà Quỳnh với đầy đủ khăn gói, hành trang. Chẳng ai bảo ai, cả bọn giành phần nhau nấu nướng bày tiệc. Đến khi trời vừa tối thì mâm bàn cũng xong. Ôi thôi, biết bao là món ngon vật lạ bày đầy bàn, mâm nào mâm nấy ú ụ. Sau đó cả bọn ngồi vào đánh chén, rượu rót tràn lan, tất cả đều vui mừng phấn chấn vì sắp trở nên ông nọ bà kia. Đến gần khuya thì cả bọn say khướt, có tên say mềm nhũn cả người ra, nằm la liệt như chết rồi, lúc ấy, Quỳnh bèn sai gia nhân công tên nọ về nhà tên kia. Trời tối om om, chập chà chập choạng, các bà vợ không để ý gì cả, luôn mồm mắng nhiếc anh chàng say mà cứ tưởng là chồng mình "sướng đời chưa!", rồi ôm thốc vào buồng mà lục đục cả đêm!

Sáng hôm sau thì thật là toá hoả! Cả bọn đều té ngửa và ôm đầu kêu trời, nhất là mấy bà thì thiếu điều đào đất mà chui xuống cho đỡ xấu hổ.

Việc đến tai Quỳnh, Quỳnh cười bảo:

- Thì tôi đã giúp cho thành "Ông nọ, bà kia," rồi còn gì nữa.

QUYÊN SÁCH QUÝ

Trong số quan lại ở phủ Chúa có rất nhiều hoạn quan tham lam, nịnh hót. Chúa tin dùng chúng vì chúng giỏi gièm pha, tâng bốc. Có tên hoạn quan cấp trên ghét Quỳnh lắm, hễ có dịp là hắt rình mò Quỳnh rồi tâu xấu với chúa, xúi chúa làm tội Quỳnh. Quỳnh biết điều đó nhưng làm ngơ, xem hắt như cỏ rác.

Một hôm, Quỳnh quắp sách một quyển sách rất đẹp, đi lon ton qua các hành lang, mặt vẻ nghiêm trọng rồi lại giấu giấu, giếm giếm? Tên hoạn quan kia đang rình mò Quỳnh, thấy vậy sinh nghi, bèn chạy theo níu áo đòi mượn sách xem. Hai bên giằng co một hồi thì tên quan giật được. Hắt lật từng trang, chỉ thấy toàn giấy trắng, đến trang cuối cùng có chữ, nhưng hắt cố căng mắt ra đọc cũng chả hiểu gì cả. Túng quá, hắt bảo Quỳnh đọc xem là gì, Quỳnh lại ra vẻ quan trọng bảo:

- Đọc ở đây thật không tiện, nếu ông muốn nghe, xin mời đến nhà cho kín đáo. Về nhà, Quỳnh liền đọc cho tên quan kia nghe những điều ghi trong trang sách ấy, đó là "Chúa vị thần viết, vị cốt tứ dịch. Thị thần quì nhi tấu viết, thần phùng chỉ phát." Xong, Quỳnh lại diễn Nôm cho tên quan kia nghe, nghĩa câu đó là: "Chúa hỏi thần rằng làm xương cho sáo. Thị thần quì mà tâu rằng tôi may ngón tóc." Nghe xong, quan hoạn cứ ngơ người ra chẳng hiểu mô tê gì cả, lại gãi đầu gãi tai nhờ Quỳnh giải thích. Quỳnh làm bộ ngó trước ngó sau rồi nói khê:

- Ông nghe thì không sao, nhưng nếu Chúa mà biết thì cầm chắc cái chết!

Tên hoạn quan thề rồi rít:

- Không sao, chỉ có mình tôi biết thôi mà. Nếu có điều hệ trọng, ai lại đi tâu với chúa?

Quỳnh mỉm cười, giải thích:

- Nghĩa của nó là như thế này: Chúa hỏi thần rằng làm sao cho sướng? Thị thần quì mà tâu rằng tôi móc ngón tay! (Thị thần tức là hoạn quan)

Tên kia nghe xong, mặt đỏ tía tai, phùng mang trợn má lên hét:

- Thế ra lâu nay nhà ngươi tàng trữ sách chế giễu Chúa, lại còn thoá mạ những bầy tôi trung thành của Chúa. Hay lắm, rồi ngươi sẽ biết tay ta!

Đợi hần đi khỏi, Quỳnh liền tháo bỏ cuốn sách, lấy trang giấy vừa rồi đem đốt, thay vào đó là một trang giấy mới rồi hí hoáy viết vào một câu khác.

Quả nhiên sáng hôm sau, Quỳnh được lệnh vào chầu Chúa. Vừa thấy Quỳnh, Chúa hỏi ngay:

- Nghe nói khanh có quyển sách lạ, ta muốn xem!

- Tâu, quyển sách ấy của thần thật không có gì là lạ cả vì nó ghi những điều nhảm nhí bậy bạ. Xin Chúa đừng xem!

Nghe Quỳnh nói, Chúa lại càng chắc rằng điều mà tên hoạn quan ton hót với mình là đúng bèn phán:

- Nhà ngươi viết những gì trong sách mà không dám cho ta xem. Nếu không có gì phạm thượng thì cứ lấy đưa ta xem!

Quỳnh cứ một mực tâu là sách chẳng đáng xem, Chúa lại càng ngờ hơn, sau cùng thì sai lính áp giải Quỳnh về tận nhà lấy sách đem vào cho Chúa xem. Khi có sách ,vua giở mãi đến trang cuối mới thấy một câu: Ngã tư thế sự. Tư viết tả tô chán tân thịnh nền giai không xái châu.

Theo lệnh chúa, Quỳnh xướng đọc và diễn nghĩa từng đoạn như thế này : "Ngã tư thế sự," là ta nghĩ về dự thế, "Tư viết," là nghĩ rằng, "tả,tô, chán," là mình phải tả, tô điểm thêm, làm cho hưng chán thêm, " tân thịnh nền " là đẹp vô cùng , "Xái châu," là châu báu cũng không sánh kịp.

Nghe xong Chúa cười phào nhẹ nhõm: đúng là chẳng có gì đáng nghe cả, chỉ là một câu lằng nhằng về ý tứ, nhưng Chúa lại cho rằng Quỳnh có ý khen tặng ngài là bậc anh minh, bèn thưởng mười nén bạc cho Quỳnh!

Thấy không làm gì được Quỳnh, chiều hôm ấy, tên hoạn quan mò tới nhà Quỳnh, vỗ về :

- Trạng đừng trách tôi đã ton hót với Chúa nhé. Vì nếu không thế thì sao Chúa biết đến sách quý của trạng và được thưởng hậu thế!

Quỳnh chẳng nói chẳng rằng, mở tủ lấy quyển sách kia ra để trên bàn và nói:

- Ai lại trách ông làm gì. Có điều ông không biết rằng chính cái câu tôi viết trong sách không phải để đọc cho Chúa nghe mà để dành riêng cho ông đấy!

Trong khi tên hoạn quan còn ngơ ngác chưa hiểu ắt giáp gì thì Quỳnh đã chỉ vào sách , đọc :

- "Ngã tư thế sự," là tao nghĩ cái trò đời, "tư viết," là nghĩ rằng, "tả tô chán," là tổ cha hấn, "tân thịnh nèn," là tên lĩnh thần, "giai không,là "không dái" "xái châu," là xấu chơi ! Cả câu đọc lái sẽ la..., ông đã thông chưa nào ?

Tên hoạn quan nghe xong thì giận bầm gan tím ruột, cay đắng cõi lòng nhưng cứng họng không thốt ra được lời nào, lẳng lặng rút lui.

CHƠI GÀ SỐNG THIẾN

Sau vụ "Quyển Sách Quý" nọ, tên hoạn quan kia tức anh ách, rắp tâm tìm cách hại Quỳnh cho bằng được. Một lần kia, bọn hoạn quan tổ chức thi gà chơi, lại mời cả Chúa đến dự cuộc vui.

Cuộc thi gà chơi được tổ chức tại sân nhà của Quỳnh. Ngay trận đầu tiên, người ta đã chứng kiến một cảnh tượng buồn cười vì con gà của Quỳnh chẳng có thủ thế hoặc lừa miếng gì cả, nó cứ nhăm đối thủ mà nhào vô mổ lia lịa, y như những con gà bình thường đánh nhau vậy. Những người coi vốn ghét bọn hoạn quan vô lại, thấy vậy thích

quá, reo hò kịch liệt, hoan hô âm ỹ. Nhưng chỉ một lúc sau, con gà chọi loại chuyên nghiệp kia phản đòn, nó đâm một phát cựa trúng ngay ức con gà của Quỳnh. Chú gà đó giãy đành đạch, chết tuốt. Chúa thấy thế cười khoái trá, còn những người đến xem thì chán nản bỏ về hết. Bọn quan hoạn được một phen reo hò đắc thắng, một tên đến bên Quỳnh bảo:

- Thế mà nghe tin đồn gà của trạng mấy lần chọi thắng cả gà của sứ Tàu. Quả là lão phét!

Quỳnh làm bộ buồn rầu nói:

- Có thể thật đấy chứ. Nhưng từ ngày tôi mang thiến nó đi thì nó đâm ra tệ hại như thế này, nghĩ chết cũng đáng đời nó lắm! Bấy giờ, cả Chúa và lũ hoạn quan mới vỡ lẽ ra là đã bị Quỳnh chơi xỏ, đem gà trống thiến ra đấu với gà chọi chuyên nghiệp. Thế là cả vua, quan cùng chẳng ai bảo ai, tìm cách rút lui cho nhanh. Quỳnh vẫn cứ đứng đó than vãn, trước còn khe khẽ, sau càng lúc vật mình vật mảy la lớn. Thấy bọn hoạn quan ra về kèn không chống, Quỳnh đi theo, tay vẫn ôm khư khư con gà chết và khóc rống lên:

- Khốn nạn cho cái thân mày chưa, gà ời là gà. Mày đã bị thiến rồi mà còn đua đòi làm gì, tao bảo bao nhiêu lần rồi không nghe, cứ ngửa ngề tranh chọi, hu hu? Bây giờ mày có chết nhục nhã như thế này cũng đáng đời lắm, chỉ khổ cho tao đã tốn cơm, phí thóc nuôi mày, gà ời là gà...!

Bọn hoạn quan biết Quỳnh chửi xéo, chúng tức muốn điên nhưng không làm sao được, cứ cầm đầu mà đi. Nhưng Quỳnh có tha đâu, cứ leo đèo đi theo đến tận cửa nhà chúng. Mấy quan thị nhà ta chịu hết xiết, đóng chặt cửa lại nhưng vẫn không thoát, tiếng chửi mĩa của Quỳnh vẫn cứ nghe lồng lộng.

VỤ KIẾN CHÔN SÁCH

Trong ngày thi nọ, Quỳnh là người ra vẻ như đã làm xong bài thi sớm nhất, ung dung cắp ống quyển bước ra. Bọn quan trường cho đó là một tay thí sinh cự phách, bèn gọi đến đòi xem văn bút.

Quỳnh thưa:

- Đúng là tôi đã làm xong đấy, nhưng nghĩ bài thi quá dở, thối om không thể gửi nổi, xin các quan đừng xem làm gì!

Bọn quan cho là Quỳnh chỉ nói nhún để thoái thác, bảo:

- Văn của ông có thối cũng còn hay hơn kẻ khác nhiều, điều đó ai cũng rõ. Cứ đưa đây cho ta xem!

- Tôi nói thật đấy mà. Đang làm bài, tôi thấy thối quá chịu không nổi nên mới bỏ ra ngoài tìm chỗ chôn sách đi cho rồi!

Nói xong, Quỳnh rảo bước đi liền. Quan đốc thị lập tức sai một tên lính theo dõi xem Quỳnh đi đâu và làm gì... Hồi sau, lính trở về, thưa:

- Bẩm quan, đúng là người ấy mang văn đi chôn thật ạ! Chính mắt con thấy ông ta đào đất chôn cái ống quyển xuống, lấp đất lại rồi bỏ đi!

Quan giục:

- Mày đến ngay chỗ ấy, đào đất lên lấy cho ta cái ống quyển. Cấm không được táy máy mở ra đấy nhé!

Anh lính vâng dạ đi liền, một lát sau mang cái ống quyển về. Bọn chúng không ngờ rằng Quỳnh đã đổ vào trong đó đầy phân lỏng trộn với nước tiểu, lại còn thả vào đó mấy chục con châu chấu, xong, bịt kín lại.

Chiều hôm ấy, đợi toàn bộ quan trường thi tề tựu đông đủ, quan đốc thị xin phép quan đề điều cho mở ống quyển ra xem. Nấp ống vừa bung, lập tức, hàng chục con châu chấu dính đầy phân tủa bay ra làm các quan tránh không kịp. Mẹ ời! Minh mẫy, tay chân, áo mao người nào người nấy dính đầy phân hôi thối khủng khiếp. Đúng là một cảnh tượng cười ra nước mắt!

Ngày hôm sau, bọn quan kéo rốc nhau đến kiện với Chúa, mặt tên nào cũng méo xẹo. Chúa đích thân đứng ra xử vụ kiện tai quái này. Lập tức, Quỳnh bị gọi tới đối chất với các quan trường. Họ nhất nhất xin vua trị tội Quỳnh thật nặng để rửa nhục cho mình.

Trước mặt Chúa, Quỳnh bào chữa:

- Bẩm hoàng thượng, thần quả không biết gì về việc quan trường đào lấy ống quyển mà thần đã chôn vì lỡ phóng uế vào trong. Trước đó, thần đã bảo là cái thứ văn chương trong ấy thối lắm, xin quan chớ xem. Ông ta một mực bảo thối cũng cứ xem vì còn thơm

hơn vạn người khác. Sau đó, ông ta tự sai người đào lên lúc nào, thần làm sao biết được!

Trước lý lẽ đó, các quan trường cứng họng, không còn biết đối chất ra sao. Bí quá, quan đốc thị bèn cáo:

- Khải Chúa, không phải Quỳnh chôn văn. Chính hần đã đem chôn ống quyển chứa toàn thứ dơ bẩn và châu chấu đấy ạ!

Quỳnh biết bọn chúng đã tẩy rửa cái ống quyển kia rồi mới mang theo, bèn đồng dạc thưa:

- Khải tấu Hoàng thượng, quan thị nói thế là vu oan cho thần đấy ạ!

Chúa truyền cho đem ống quyển ra thì thấy đúng là một ống quyển sạch sẽ. Không có gì buộc tội được Quỳnh, Chúa đành sử hoà.

BỨC TRANH NGŨ QUA

Hàng năm, cứ đến dịp rằm trung thu là trong triều lại mở cuộc thi gọi là "Thi ngũ quả." Đây là dịp cho bọn quyền quý giàu có ở kinh thành Thăng Long tha hồ mà tung tiền ra hầu đoạt lấy giải cao nhất của nhà vua. Thế nhưng, lần thi này thì thật khó. Chẳng hiểu sao dạo gần đây Chúa Trịnh lại mắc cái chứng sợ nắng, sợ gió. Chúa ngồi ngự lãm sau màn rủ, bởi thế việc chấm thi hầu như giao lại cho bà Chúa tùy quyền quyết định, thế nên việc cho điểm lại càng rắc rối và khó khăn hơn các kỳ thi trước! Trong kỳ thi này, Quỳnh tuy chả có tiền như thiên hạ, nhưng cũng xin tham dự. Lại còn nói trước với bạn bè rằng mình sẽ đoạt giải cao nhất.

Vào cuộc thi, mọi người đua nhau bày ra các thú trái cây ngon lạ. Trong lúc đó, mọi người thấy Quỳnh vẫn chỉ hai tay không, cổ áo giắt một tờ giấy cuộn tròn. Tuy kinh ngạc trước cảnh tượng ấy nhưng chẳng ai thừa giờ mà chú ý đến Quỳnh, ai cũng mãi chăm chút cho mâm quả dự thi của mình trước đã.

Lúc đến lượt mình, Quỳnh rút cuộn giấy ấy ra, trải phẳng trước mặt Chúa và bà chính cung. Thì ra đó là một tấm tranh vẽ hình một thiếu nữ rất trẻ, dáng yêu kiều, khoả thân, nằm nghiêng mình, chân hơi co, chân duỗi thẳng, đôi bàn tay úp lại đặt dưới ngực. Dưới bức tranh có đề hàng tựa: Mâm ngũ quả rằm.

Đợi một lát cho mọi người ngắm bức tranh xong, Quỳnh thưa với Chúa:

- Kính xin Chúa thưởng ngoạn và cho điểm "Mâm ngũ quả," của thần ạ!

Chúa nghiêm mặt:

- Người nghĩ sao mà dám đó là mâm ngũ quả? Quỳnh lặng lẽ lùi xa mấy bước, dùng cây quạt tay thước, điểm lướt qua bức tranh. Trước hết, chỉ vào đầu thiếu nữ trong hình rồi nói: Đây là dẽ nhãn. Chỉ vào ngực, Quỳnh tâu: Đây là một cặp đào tơ. Đến những ngón tay nuột nà kia, Quỳnh bảo đó là trái phật thủ. Chỗ cuối cùng, Quỳnh lấy cán quạt khoanh một vòng, nói : Đây là múi mít mới bóc, hãy còn thơm phức!

Không hiểu Chúa nghĩ thế nào mà thích chí cười nắc nẻ. Bà chính cung thấy Chúa đang mắc bệnh, lại còn thích những thứ không nên ăn ấy, liền chất vấn Quỳnh

- Ngờ trạng cho xem thứ gì mới mẻ, chứ thứ ngũ quả ấy thì nữ nhân nào mà chẳng có ?

Quỳnh biện bác ngay:

- Tâu lệnh bà, tục ngữ có câu "Người năm bảy đáng, của năm bảy loài," đâu phải người nào cũng giống người nào. Có bậc anh linh kiệt xuất như Bà Trưng, Bà Triệu, có bậc tài trí như Ngọc Hoa, Phương Hoa, những kẻ thất đức, thất phu trên trần này có đem gánh đồ đi cũng không hết. Thần trộm nghĩ cây quả cũng vậy thôi. Có thứ bưởi đào, bưởi ngọt, nhãn lồng, đào tiên, mít thơm, mít mật ... lại có thứ bưởi đắng, nhãn còi, mít nhão, mít dai... Xin lệnh bà xem lại cho kỹ mâm "ngũ quả," của thần dâng đúng là những thứ quý đấy ạ!

Quỳnh nói thao thao bất tuyệt một hơi. Bà chính cung nghe câu được câu chăng, sợ mình bị lẫn vào loại nữ nhân tầm thường, bèn hỏi lại cho rõ:

- Thế trạng xếp ta vào đáng người nào?

Quỳnh nhìn chăm chăm bà Chúa từ đầu đến gót rồi làm bộ cung kính, thưa:

- Tâu lệnh bà, nhan sắc như lệnh bà đáng được xếp vào loại "khuyneh thành, khuyneh quốc,"!

Bà chính cung chẳng hiểu thâm ý của Quỳnh khi dùng những điển tích sâu xa, nghĩ rằng Quỳnh khen mình là người đẹp không ai sánh bằng, trong bụng sung sướng vô cùng, lại có ý hàm ơn trạng nữa!

Nhà vua từ nãy đến giờ cứ mãi ngắm bức tranh, không để ý đến cuộc đối đáp giữa chính cung và Quỳnh, bỗng thở dài, chép miệng:

- Giá mà mâm "Ngũ quả," này là thật thì ta chấm ngay cho người giải nhất!

Quỳnh biết Chúa đã xiêu lòng, bèn thưa:

- Thứ "ngũ quả," ấy thì thiếu gì, mà giá như có thật thì vào tay bậc cao sang như Chúa thượng cũng chỉ một lần thưởng thức qua là chán ngay thôi. Còn mâm "Ngũ quả," của thần đây mới thật là vô giá, không có thức nào sánh được. Cứ đem bày nó ra lúc nào cũng được, Chúa thượng có "ăn" cả năm cả đời cũng không hết, để đó chẳng sợ thiu thối gì, mà muốn "ăn" cũng không ai bị mất phần ai. Bẩm, chính vì nó quý như vậy nên thần mới đem tiến dâng, còn việc dự thi chỉ là nhiên hậu.

Quỳnh tâu xong, Chúa không phán gì ngay, quay sang vấn ý bà chính cung, bà Chúa mỉm cười. Sau đó thay mặt Chúa tuyên bố Quỳnh đoạt giải nhất cuộc thi ngũ quả năm nay

THƯ GUI BÀ GIÁO THỤ

Quỳnh có người bạn làm giáo thụ xứ Bắc Ninh. Vợ sống ở quê thuộc làng Nam Ngạn, tỉnh Thanh Hoá. Người vợ xa chồng, thỉnh thoảng ngửa nghề, tăng tịu với mấy tay chức dịch trong làng. Đã thế, nghe ai nhắc đến phu quân, lại còn giả vờ ghen bóng ghen gió.

Ông giáo thụ ở xa, quanh năm cặm cùi dậy dỗ mấy đứa học trò nhỏ. Lương bổng của ông chẳng được bao nhiêu, bởi thế ông tiêu xài tằn tiện, chẳng dám ăn uống gì. Khổ như thế mà ba, bốn năm ông mới dám về thăm quê một lần.

Không may năm ấy thiên tai mùa màng thất bát, kiếm cái ăn đã khó thì đám học trò lấy đâu ra tiền trả tiền học. Năm ấy cũng là kỳ hẹn ông giáo về thăm nhà, ông giáo thụ không đủ lộ phí nên đành thất hứa với vợ, nằm lì ở tỉnh Bắc. Bà giáo thụ suốt ruột, phần lại mong tiền, nhờ người nhà đi tìm. Tên người nhà đi tìm đến nơi, kể ông nghe vài thứ, ông bảo nó đưa về cho bà hộ lá thư, chứ còn việc về thì không thành. Trong thư, ông than vắn ,thở dài, hẹn với vợ sang năm thì may ra có thể về được.

Tên người nhà mang thư trở về. Trên đường đi, tình cờ lại cùng đường với Quỳnh. Hai người trò chuyện vui vẻ nhân đấy hăn khoe lá thư nọ với Quỳnh. Xem thư, Quỳnh biết việc thầy giáo thụ, ngẫm thấy tình cảnh thật vừa đáng thương, vừa đáng trách. Quỳnh lựa lúc đánh tráo lá thư, thay vào đó một bài thơ do mình đặt ra.

Thơ rằng:

Này lời giáo thụ gọi về quê
Nhấn nhủ bà bay chớ ngứa nghề
Cõi Bắc anh mang thằng củ lẳng
Miền Nam em giữ cái trai he
Hãy còn vương vít như hang thỏ
Hay đã tò ho quá lỗ trê
Dù có thế nào đành chịu vậy
Hai ba năm nữa đợi anh về.

ĐƠN XIN CHÔN TRÂU

Một cô gái ở thôn Hoằng Trì có con trâu chết đã ba ngày, trâu trương lên thối um mà bọn chức dịch trong làng vẫn cứ làm khó dễ, chưa cho chôn. Cô đợi mãi không được, bèn mang đơn lên trình quan

huyện.

Trên đường đi, đến một chỗ lầy lội, cô gặp một anh chàng ra dáng học trò. Anh kia hỏi thăm biết chuyện, mượn cô lá đơn xem lỗ tay đánh rơi xuống bùn. Cô gái bắt đền. Anh học trò liền đem giấy bút ra, thảo ngay tờ đơn khác cho cô. Đơn rằng:

Ta là gái goá kẻ tri
Nếu trâu không chết việc chi lụy đời?
Lội đồng vấy hếch đơn rơi
Ta phải cậy người mần lại đơn ni
Quan tri ơi hồi quan tri!
Xác trâu chết để ba ngày thối hoăng
Xét đơn phải xử công bằng
Không thì bú c.c cho thằng mần đơn.

Anh kia viết xong, cô gái thật thà cầm đơn vào trình quan. Xem xét chữ nghĩa và lời lẽ, viên tri huyện nghi hoặc, hỏi cô gái ai là người cô đã nhờ viết đơn. Cô gái kể rõ mọi chuyện chuyện đã xảy ra trên đường. Tri huyện lắng người, biết ngay kẻ đó là Trạng Quỳnh chứ không ai khác. Tuy tức vì bị chửi xỏ, quan cũng đành chấp thuận cho cô gái kia được về chôn trâu mà không phải nộp phạt.

PHƠI SÁCH

ở vùng Quỳnh dạy học có một lão trọc phú rất dốt nhưng lại thích nói chữ. Thỉnh thoảng, lão lò mò sang nhà Quỳnh mượn sách, bảo là về đọc, nhưng Quỳnh biết hần chỉ đem cất vào xó. Một lần, thấy hần lấp ló ngoài cổng, Quỳnh vội vác ngay chiếc chõng tre ra sân, cởi áo nằm phơi bụng. Lão trọc phú bước vào, thấy lạ, liền hỏi:

- Thầy cống làm gì thế ?

Quỳnh đáp :

- à, có gì đâu ! Hôm nay trời nắng, tôi đem sách ra phơi cho khỏi mốc !

- Thế sách ở đâu ?

Quỳnh chỉ vào bụng :

- Sách ở trong này này !

Biết mình bị đuổi khéo, tên trọc phú lủi thủi ra về, trong lòng tức lắm. Lần khác, hấn cho người sang mời Quỳnh đến nhà, để rửa mối nhục cũ, hấn cũng bắt chước, cởi trần trùng trọc rồi nằm phơi bụng ra giữa nắng mà đợi khách. Quỳnh vừa bước vào, hấn cất giọng nhái:

- Hôm nay trời nắng, tôi đem sách ra phơi cho khỏi mốc.

Bỗng Quỳnh cười toáng lên, lấy tay sờ vào thân mình hấn, nói:

- Láo toét ! Bụng ông thì làm quái gì có sách mà phơi chứ !

Lão trọc phú trở mặt kinh ngạc :

- Sao thầy biết ?

Quỳnh cuối xuống vỗ nhẹ vào cái bụng đầy mỡ núc ních nói :

Ông nghe chứ, bụng ông nó đang kêu "bộp, bộp "đây này ! Cơm, gà, cá, lợn... toàn những thứ khó tiêu đầy cả ruột thế này thì còn chỗ đâu mà chứa sách cơ chứ ! Thôi, ngồi dậy mà mặc áo vào nhà đi thôi !

Lão trọc phú cứng họng, không còn biết đối đáp như thế nào, bèn lồm cồm ngồi dậy, vào nhà một cách miễn cưỡng

TƯỢNG BÀ BANH

Quỳnh nghe nói cách nơi mình dạy học một vài dặm có một tượng đá rất thiêng, bèn hỏi học trò:

- Pho tượng ấy mang tên vị thần nào mà dân chúng ai cũng sợ như thế?

Anh học trò thưa:

- Trình thầy, không thần phật nào cả. Đây là pho tượng một người đàn bà ở truồng, người ta gọi là tượng "Bà Banh"

- Tượng ấy hình thù như thế nào? Anh học trò có vẽ xấu hổ, nói:

- Pho tượng ấy trông kỳ cục lắm thầy ạ! Đầu nghiêng về một phía, miệng cười tùm tùm, Cổ quấn mấy vòng chuỗi hạt, chân đi giày

bắt chéo, còn hai tay chỉ vào "chỗ ấy" bên cạnh tượng có đặt một chiếc chày đá.

Quỳnh bực mình hỏi:

- Sao không đập vỡ quách đi cho rồi? Để cái của nợ ấy đứng trên người làm gì?

- Thưa, "Bà Banh" dữ vía lắm ạ! Ai đi qua đấy, muốn yên lành thì phải lạng lẽ đến cầm chiếc chày đá, đâm vào bộ phận kia một cái, mà phải làm việc đó rất kính cẩn. Những ai không làm hoặc chọc ghẹo tượng thì khi về đến nhà thế nào cũng bị méo miệng, trẹo tay, vẹo cổ...

Một hôm, Quỳnh đến tận nơi có tượng Bà Banh để xem thực hư. Quỳnh đến bên tượng, lấy chày đá quẳng đi, đoạn cầm bút đề tám câu thơ lên bụng tượng:

Khéo đứng ru mà đứng mãi đây
Khen ai đeo đá tạc nên mày
Trên cổ đeo đeo dăm chuỗi hạt
Dưới chân đứng chéo một đôi giày
Cởi váy phát cờ trên ghẹo tiểu
Để đồ bốc gạo thử thanh thầy
Có thiêng sao chẳng ngồi toà ngọc?
Khéo đứng ru mà đứng mãi đây!

Bài thơ Quỳnh viết xong chưa ráo mực, mô hôi tượng đá đã vã ra như tắm. Từ đấy, không còn ai nghe nói rằng "Ba Banh" thiêng nữa.

NGỌA SƠN

Một buổi trưa nọ, Quỳnh nghĩ được bài thơ hay, định vào nội phủ đọc cho Chúa nghe chơi. Đến nơi thì thấy im lìm, biết Chúa vắng nhà, Quỳnh liền tạt sang đình Bà Chính cung. Tên quan thị canh cửa nháy mắt cho Quỳnh biết là Chúa đang ngon giấc, Quỳnh cụt

hứng lui gót. Trên đường về, qua lối cũ, sẵn bút mực, Quỳnh đề lên vách phủ hai chữ "Ngọa Sơn".

Khi Chúa gọi vào hỏi, Quỳnh nói như thật:

- Khải Chúa, nhà thần chật chội, những cơn nóng bức, thần phải bỏ nhà lên núi nằm hóng mát, "Ngọa Sơn" nghĩa là nằm ở trên núi, có thể thôi ạ ! Tiện tay, thần viết chơi, chẳng có gì để Chúa bận tâm cả.

Rồi Quỳnh nói lảng sang chuyện khác như đọc thơ, bình văn làm Chúa quên đi. ít lâu sau, Chúa và bà Chính Cung đi tuần thăm cảnh phố phường, qua nhiều nơi thấy hai chữ "Ngọa Sơn" xuất hiện la liệt trên các vách tường, cửa nhà... Bà Chính Cung không hiểu dân chúng viết hai chữ đó có ý nghĩa gì, liền quay sang hỏi Chúa, Chúa truyền gọi một người đến hỏi nguyên do. Người kia run lấy bầy, thưa:

- Chúng con là kẻ hèn mọn dốt nát, đâu dám sinh chữ. Việc này chẳng qua chỉ tại Trạng Quỳnh đấy ạ !

Bà Chính Cung dỗ ngọt:

- Trạng Quỳnh bảo các người thế nào? Cứ thật, ta sẽ xin Chúa tha tội cho.

- Tâu lệnh bà ! Trạng Quỳnh có lần vào nội phủ, về mách với chúng con là Chúa đang bận "Ngọa Sơn", rồi giải thích rằng: ngọa là nằm, nằm lâu thì phải ngủ, ngủ thì phải ngáy. Sơn là núi, mà núi thì phải có đèo. "Ngáy Đèo" nói lái lại thì..., con không dám nói ra đâu. Không ngờ bọn trẻ con nghe lỏm được lời Trạng, buồn tay viết bậy bạ lung tung. Xin lệnh bà tha cho con!

Hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện này là Quỳnh, có làm lớn chuyện ra chỉ tổ thêm xấu mặt mà thôi, bà Chính Cung đành giục Chúa mau mau lên kiệu, lạng lẽ trở về Phủ cho nhanh.

QUAN THỊ VÀ QUAN VÕ HỒN CHIẾN

Quỳnh biết bọn quan thị và quan võ trước giờ không ưa nhau, bèn nghĩ cách cho chúng tỉ võ với nhau một bữa, đồng thời để xem cái dốt nát của chúng đến mức nào.

Một hôm, Quỳnh đến nhà viên quan hoạn giữ chức giám ban, đọc cho nghe một câu đối như sau:

"Thị vào châu, thị đứng, thị trông, thị muốn ấy, thị không có gậy."

Trạng giải thích cho hắn hiểu chữ "thị" đây có nhiều nghĩa, gồm cả hầu, trông ấy, cây... rồi nói kháy:

- Kẻ nào đặt câu đối này là có ý dụng ngữ để ám chỉ các quan thị như ngài. Điều đó minh bạch lắm, ai đọc cũng có thể hiểu được.

Tên giám ban nghe thế thì máu nóng bốc lên tới đầu, không kịp suy tính gì cả, hỏi ngay:

- Đồ chó má! Trạng có biết thằng nào dám chơi trò hồn xược như thế không?

Quỳnh bảo:

- Chính xác thì tôi không biết, nhưng tôi đọc được câu đối ấy bên dinh quan đề đốc. Mày này, tôi nói cho ngài biết vậy thôi, xin chớ có hé môi, ông ta biết thì khổ lây đến tôi đấy nhé!

Quỳnh nói xong thì kiếu ra về rồi đi ngay đến nhà quan đề đốc. Gặp quan, Quỳnh khoe rằng vừa đọc được một câu đối hay ở dinh quan giám ban.

Quan đề đốc bảo Quỳnh đọc cho ông ta nghe. Quỳnh nhắm mắt, lắc đầu nguây nguẩy:

- Câu đối hay nhưng độc địa lắm, chỉ có những tay cự phách mới có thể ra từ thâm như vậy. Hơn nữa, hình như có kẻ muốn ám chỉ ngài hay sao ấy, chẳng hiểu sao họ lại thù ngài đến thế nhỉ. Quan võ dù sao cũng đặc lực hơn chứ, không có võ thì vẫn sống sao nổi, thế mà lại tìm cách chơi khăm ngài...!

Quan võ mặt đỏ bừng lên như gà cắt tiết, nghiêng răng trèo treo, bảo Quỳnh:

- Ông cứ đọc cho tôi nghe. Tôi xem là thằng nào... mà cho nó một trận nên thân mới được!

Quỳnh giả vờ gãi đầu gãi tai nhớ lại rồi đọc:

-Vũ ý mạnh, vũ ra vũ má, vũ bị mưa, vũ bện xoắn lông!

Đã thế, đọc xong, Quỳnh lại còn ra vẻ xuýt xoa thán phục:

- Chữ vũ tai ác thật. Một từ mà đồng âm, diễn được bốn, năm nghĩa: mạnh, múa, mưa, lông... Thế thì có thánh hoá mới đổi lại được!

Từ hôm đó trở đi, quan đề đốc và quan giám ban kinh nhau ra mặt. Cho đến một hôm, Quỳnh nghe đám gia nhân kháo nhau: hai nhà quan kia kéo "quân" hỗn chiến một trận kịch liệt. Xong trận, cả hai đều toi tởm. Riêng Quỳnh thì biết rõ: cái đám quan văn võ ăn trên ngồi trốc ấy đúng là một bọn vô lại dốt nát. Hai phe đánh nhau võ đầu, sút trán nhưng đầu biết rằng chúng đã bị chính Quỳnh đánh vậy!

CHUI CHA THẲNG BAO THÁI

Quỳnh vốn thích đùa, lại thêm trong bụng không ưa nhà vua là kẻ hay nghe lời gièm nịnh của đám ô quan trong triều. Một hôm bèn nghĩ cách cho nhà vua một vố.

Sáng sớm hôm ấy, Quỳnh bảo gia nhân ra chợ nói với các nhà hàng thịt rằng có sứ Tàu sang chơi, triều đình chuẩn bị làm tiệc rất to để khoản đãi nên nhà vua sai mình ra chợ dặn các hàng thịt không được bán cho ai nữa. Tất cả thịt ở chợ - heo, bò, gà, chó... cứ việc đem mà sát vụn ra sẵn, đến trưa sẽ có người ra lấy hết.

Các chủ hàng thịt hí hửng, tưởng là được một mẻ khá, thi nhau thái thịt vụn ra rồi ngồi chờ. Nhưng chờ mãi cho đến trưa cũng chẳng thấy ai, cho tới khi trời đã xế chiều vẫn chẳng thấy ma nào ra lấy

thịt. Có kẻ tức quá bèn tìm đến tận nhà Quỳnh mà hỏi cho ra lẽ. Quỳnh nói với họ:

- Chắc là ai muốn chơi sỏ tôi, làm hại các bác đấy thôi chứ có tiệt từng gì đâu nào? Đã thế, các bác cứ việc lôi những ai "Bảo thái" ra mà chửi cho đỡ tức!

Các chủ hàng thịt không biết tên kẻ đã bảo họ thái thịt, đành nén hơi gào lên chửi. Anh nọ bảo chị kia:

- Chửi đi! Kéo cả mồ mả nhà nó lên mà chửi. Cha nó chứ! Cái thằng "Bảo Thái"!

ĐÓN SỨ TÀU

Triều đình chuẩn bị đón sứ nhà Thanh sang nước ta. Chúa nghe nói tên này là kẻ hống hách, hợm hĩnh, bèn kêu Quỳnh vào, giao cho giữ việc nghênh tiếp.

Quỳnh phụng mệnh vua, đồng thời xin triệu thêm bà Đoàn Thị Điểm giả làm người bán hàng nước cho khách qua đường, còn mình giả trang làm anh lái đò đưa sứ bộ qua sông.

Khách Tàu đến, đi ngang quán bà Điểm, thấy trong hàng có một cô gái xinh xắn ngồi bán, liền hòa nhau kéo vào uống nước, sẵn có buồng lòi chọc ghẹo, bốn cột. Một tên líu lo đọc băng quơ:

"Nam bang nhất thốn thổ bất tri nhân canh"

(Một tấc đất nước Nam không biết bao nhiêu người cày, ý cho rằng đàn bà nước Nam lẳng lơ)

Bà Điểm đang nhai trầu, nhổ toẹt một bãi, đọc:

"Bắc quốc chư đại phu, giai do thử đồ xuất"

(Bọn quan quyền phương Bắc đều từ chỗ đó mà ra cả)

Nghe xong câu ấy, cả bọn ngừng uống nước, tròn mắt, há hốc

miệng nhìn bà Diễm. Chúng không thể ngờ rằng một bà bán nước bên đường lại có sức học kinh người đến thế !

Khách ra đi, xuống đò của Quỳnh. Khi đò đến giữa sông, một tên trong nhóm sứ Tàu nhột bụng, vãi rắm nghe một tiếng "bùm". Không thấy xấu hổ thì thôi, hắn còn đọc một câu chữa then xác xược:

Lôi động Nam bang (Sấm động nước Nam)

Quỳnh đang cầm chèo, liền đứng cạy vạch quần đái vòng cầu qua đầu sứ, vừa đái vừa đọc:

Vũ qua Bắc hải (Mưa qua bể Bắc)

Tên sứ Tàu giận điên tiết, xộc lại định đánh Quỳnh, Quỳnh trở cán chèo thủ thế rồi mắng:

"Tiền phát lôi, hậu phát vũ, thiên địa chi lý nại hỉ "

(Sấm động trước, ắt sau sẽ có mưa, luật trời đất là thế)

Cả bọn khách Tàu sững sốt nhìn nhau, không thốt được một lời vì câu đối đáp bất bí quá đúng của anh lái đò. Cả nhóm trong bụng vừa tức, vừa sợ, cứ ngậm miệng cho đến nơi.

THI VẼ

Sứ Tàu vốn là một tay vẽ rất giỏi. Một hôm, hắn khoe tài với Quỳnh, ra giọng thách thức:

- Ta chỉ nghe ba tiếng trống đánh là vẽ xong một con vật. Người có thể làm như thế không?

Quỳnh cười đáp:

- Thưa, chỉ nghe một tiếng trống mà vẽ xong đến mười con vật như tôi mới tài, chứ phải ba tiếng trống mới vẽ được một con thì sao gọi là tài cho được!

Sứ Tàu nghe nói tức lắm, nghĩ bụng phải cho cái thằng này biết tài mới được, thách Quỳnh thi vẽ với hắn. Quỳnh nhận lời ngay.

Đến lúc thi, nghe tiếng trống đầu tiên, sứ Tầu liền cầm cúi vẽ lấy vẽ để. Quỳnh thì cứ ung dung ngồi dưới chiếu nhai trầu, xem như người đang ngồi hóng gió chứ không phải thi thố gì cả. Tiếng trống thứ hai nổi lên, sứ Tầu liếc thấy Quỳnh vẫn cứ ngồi đó ngâm nga. Nghe tiếng trống thứ ba, Quỳnh mới đứng lên, tiến tới bàn, nhúng cả mười đầu ngón tay vào nghiền mực rồi trét lên giấy thành mười vệt dài ngoằn ngoèo. Khi đó, sứ Tầu chưa vẽ xong được hình thù con vật nào cả.

Thời gian so tài đã hết, Quỳnh đưa tờ giấy ra, bảo với sứ Tầu:
- Ông thua cuộc rồi đấy nhé ! Tôi đâu có nói ngoa, chỉ nghe một tiếng trống thôi là tôi vẽ xong ngay mười con giun đất đây này.
Sứ Tầu muốn ôm đầu kêu trời, đành thua mẹo của Quỳnh một lần nữa.

CÂY RỄ RUỘNG CHÚA LIÊU

Lúc Quỳnh còn là học trò nhà nghèo, phải ra đền Sông xin cây rễ. Quỳnh khấn và xin âm dương xem Chúa thuận lấy gốc hay lấy ngọn. Ban đầu chúa thuận lấy ngọn thì Quỳnh trồng rất thứ khoai lang. Đến lúc được ăn, Quỳnh đào lấy củ, còn bao nhiêu dây ngọn đem nộp chúa

Lần thứ hai, xin âm dương, Chúa thuận lấy gốc để ngọn cho Quỳnh, thì Quỳnh trồng các thứ lúa. Đến mùa gặt, Quỳnh cắt lấy bông, còn bao nhiêu gốc rạ đem nộp Chúa.

Chúa hai lần mất hөр, tức lắm, song đã trót hứa rồi, không biết làm thế nào được. Lần thứ ba, Quỳnh đến xin thì Chúa bảo lấy cả gốc, lẫn ngọn, còn khúc giữa cho Quỳnh, Quỳnh vờ kêu ca:
- Chị lấy thế thì em còn được gì nữa!

Khấn đi khấn lại mãi, Chúa nhất định không nghe, Quỳnh về trông rất ngô, đến kỳ bẻ ngô, bao nhiêu bắp Quỳnh giữ lại, còn ngọn và gốc thì đem nộp Chúa.

Chúa mắc mưa Quỳnh ba lần, đòi lại ruộng, song trong ba vụ này, Quỳnh đã kiếm được cái vốn to rồi.

ĂN TRỘM MÈO

Nhà vua có một con mèo quý lắm, xích bằng xích vàng và cho ăn những đồ mỹ vị.

Quỳnh vào châu, trong thấy, bắt trộm về, cất xích vàng đi mà buộc xích sắt, nhốt một chỗ, đến bữa thì để hai bát cơm, một bát thịt cá, một bát rau nấu dầu tôm. Mèo ta quen ăn miếng ngon chạy đến bát cơm thịt cá chực ăn. Quỳnh cầm sẵn roi, hễ ăn thì đánh. Mèo đói quá, phải ăn bát rau nấu dầu tôm. Như thế, được hơn nửa tháng, dẫy đã vào khuôn, mới thả ra.

Vua mất mèo, tiếc quá, cho người đi tìm, thấy nhà Quỳnh có một con giống hệt, bắt Quỳnh đem mèo vào châu. Vua xem mèo, hỏi:

- Sao nó giống mèo của trăm thế? Hay khanh thấy mèo của trăm đẹp bắt đem về, nói cho thật!

- Tàu bệ hạ, bệ hạ nghi cho hạ thần bắt trộm, thật là oan, xin bệ hạ đem ra thử thì biết.

- Thử thế nào? Nói cho trăm nghe.

- Muôn tàu bệ hạ, bệ hạ phú quý thì mèo ăn thịt ăn cá, còn hạ thần nghèo túng thì mèo ăn cơm với dầu tôm, rau luộc. Bây giờ để hai bát cơm ấy, xem nó ăn bát nào thì biết ngay.

Vua sai đem ra thử. Con mèo chạy thẳng đến bát cơm rau, ăn sạch.

Quỳnh nói:

- Xin bệ hạ lượng cho, người ta phú quý thì ăn cao lương mỹ vị, bần tiện thì cơm hẩm rau dưa. Mèo cũng vậy, phải theo chủ.

Rồi lạy tạ đem mèo về.

LỖM QUAN THỊ

Có một ông quan thị (1) đại nịnh thần, được Chúa Trịnh yêu là m. Ông ta thường đến chơi nhà Quỳnh, thấy sách gì cũng mượn xem, mà ít khi trả. Quỳnh ghét cay ghét đắng, định chơi xỏ một bận cho chừa. Quỳnh bèn lấy giấy trắng đóng thành quyển sách để sẵn. Một hôm, thấy bóng quan thị đằng xa, Quỳnh giả vờ cầm sách xem, đợi khi ông ta đến nơi thì giấu đi. Quan thị thấy Quỳnh giấu, ngỡ là sách lạ, đòi xem Quỳnh bảo:

- Sách nhảm có gì mà xem.

Quan thị năn nỉ mãi cũng không được, về tâu với Chúa. Chúa đòi Quỳnh sang hỏi. Quỳnh đảm chắc là đòi về chuyện quyển sách, mới lấy bút viết mấy câu vào sách bỏ vào tráp khoá lại, rồi sang hầu. Quả nhiên như thế. Quỳnh tâu:

- Không có sách gì lạ, chắc thị thần tâu man với Chúa đó.

Chúa thấy Quỳnh chối, lại càng tin là Quỳnh có sách lạ, bắt phải đem trình. Quỳnh sai người vờ tráp sang, mở ra, chỉ thấy có một quyển sách mỏng. Quỳnh rụt rè không dám đưa. Chúa bảo:

- Cứ đưa ta xem. Nếu sách lạ thì ta thưởng, mà có phải sách can phạm thì ta cũng xá cho, đừng ngại.

Quỳnh đưa ra. Chúa mở ra xem, chỉ thấy có mấy câu:

"Chúa vị thần viết: Vi cốt tứ địch, vi cốt tứ địch. Thị thần qui nhĩ tấu viết: Thần phong chỉ phát, thần phong chỉ phát".

Chúa ngẫm lại không biết nghĩa ra làm sao, bảo Quỳnh cắt nghĩa thì Quỳnh rụt rè tâu:

- Sách ấy là sách nhảm nhí của tiểu thần chỉ xem khi buồn, sợ cắt nghĩa ra rác tai Chúa!

Chúa nhất định không nghe, bắt Quỳnh cắt nghĩa cho được. Quỳnh vâng lệnh tâu với Chúa, câu ấy nghĩa là:
"Chúa hỏi thị thân rằng: làm xương cho sáo, làm xương cho sáo. Thị thân quỳ mà tâu rằng: "Tôi may ngón tóc, tôi may ngón tóc".

Quỳnh cắt nghĩa, nhưng chúa vẫn chưa hiểu ra, lại hỏi:
- Đã đành nghĩa đen là như thế, nhưng ý tứ thế nào?
Quỳnh tủm tỉm cười không dám nói. Chúa và quan thị đứng hầu bên càn gặng hỏi. Quỳnh mới tâu:
- Xin chúa đọc đảo lại thì ra nghĩa, nhưng mà tục lắm. Bấy giờ Chúa với quan thị mới biết Quỳnh lỡm, bảo Quỳnh mang sách về.

Quỳnh ra, quan thị chạy theo trách Quỳnh nhạo cả Chúa, thực là người vô phu, vô quân. Quỳnh đáp lại rằng:
- Ngài bảo tôi là vô phu, vô quân thì bọn thươ để đòi ra cho được thì lỗi tại ai?

Quan Thị tịt mịt.

(1) Tức bọn hoạn quan

Cây nhà lá vườn

Quỳnh nhiều lần thất lễ với chúa, nên trước Chúa quý trọng bao nhiêu thì sau lại ghét bấy nhiêu. Quỳnh thấy Chúa ghét, lại càng trêu tợn.

Một lần, Chúa sai lính đến kéo đồ nhà Quỳnh. Quỳnh thấy lính đến thì bảo:

- Chúa sai các anh đến kéo đồ nhà ta thì các anh cứ việc kéo, không được reo, được cười, ai mà reo cười thì ta cả t lưỡi,

Nghề kéo nặng thì phải reo hò, không dô ta, không hò khoan đồ ai kéo được. Bọn lính phải chịu về không.

Lại một lần nữa, Chúa sai lính đến ỉa giữa nhà Quỳnh. Quỳnh cầm dao ra bảo lính:

- Chúa sai các anh đến ỉa giữa nhà ta, thì cứ việc ỉa, nhưng cấm đái, anh nào mà đái ta cắt dải đi.

Ỉa ai mà nhịn đái được, bọn lính phải cấp đít về. Có một vài anh lão, nghe thấy thế, đái ở trước nhà, rồi mới đến ỉa, lại đem gáo dừa

đề phòng. Quỳnh thấy nó lập mưu trước, đành chịu nhưng trong bụng căm lắm, bèn kiếm cách xược lại Chúa.

Ít lâu sau, Quỳnh đi mua một cây cải thật to sai người đem dâng, làm cơm chúa xơi. Khi Quỳnh vào hầu, Chúa hỏi cải đâu mà to lạ thế và khen ngon.

Quỳnh thưa:

- Cải nhà trồng, trước nó không to mấy, nhờ độ nọ Chúa sai lính đến ỉa nhà thần, thần đem phân ấy bón cho, nên lớn bỗng lên thế. Cây nhà lá vườn đem dâng để chúa xơi.

Chúa Trịnh tái mặt lại.

TRẠNG CHẾT CHÚA CÙNG BĂNG HÀ

Từ ngày ấy Chúa có bụng ghét Quỳnh. Được mười hôm, Chúa đòi Quỳnh vào thị yến, định đánh thuốc độc cho chết. Quỳnh biết Chúa căm về mấy chuyện trước, lần này đòi vào thị yến chắc là có chuyện. Lúc đi dặn vợ con rằng:

- Hôm nay ta vào hầu yến Chúa, lành ít, dữ nhiều. Ta có mệnh hệ nào, thì không được phát tang ngay, cứ phải để ta vào vãng, cắt hai đĩa quạt hầu, rồi gọi nhà trò về hát, đợi bao giờ phủ Chúa phát tang thì ở ngoài hãy phát tang.

Dặn xong, lên vãng đi.

Quỳnh vào đến cung, đã thấy Chúa ngồi đấy rồi. Chúa bảo:

- Lâu nay không thấy mặt, lòng ta khát khao lắm. Vừa rồi, có người tiến hải vị, ta nhớ đến ngươi, đòi vào ăn yến, ngươi không được từ.

Quỳnh biết Chúa thù về cây cải hôm nọ, không ăn không được. Vừa nếm một miếng thì Chúa hỏi:

- Bao giờ Quỳnh chết?

Quỳnh thưa:

- Bao giờ Chúa băng hà thì Quỳnh cũng chết.

Ăn xong, Quỳnh thấy trong người khang khác, cáo xin về. Vừa về đến nhà thì tắt hơi. Vợ con cứ theo lời Quỳnh dặn mà làm. Chúa sai người dò xem Quỳnh có việc gì không, thấy Quỳnh đang nằm vông nghe nhà trò hát, mà người nhà thì đi lại vui vẻ như thường, về tâu với Chúa. Chúa liền đòi đầu bếp lên hỏi xem đánh thuốc thế nào mà Quỳnh không việc gì. Chúa ăn thử, được một chốc thì Chúa lăn ra chết.

Nhà Quỳnh nghe thất trong dinh Chúa phát tang, thì ở nhà cũng phát tang. Chúa và Trạng đưa ma một ngày. Thế mới biết Quỳnh chết đến cổ còn lừa được Chúa mới nghe.

Người đời về sau có câu thơ:

Trạng chết Chúa cũng băng hà
Dưa gang đỏ đít thì cà đỏ tròn.